



# XÂY DỰNG Website BÁN THUỐC TÂY TRỰC TUYẾN CHO Phòng KHÁM ĐA KHOA SGBB

Công nghệ thông tin (Trường Đại Học Thủ Dầu Một)

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT  
VIỆN KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ**

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO  
MÔN ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH**

**ĐỀ TÀI  
XÂY DỰNG WEBSITE BÁN THUỐC TÂY TRỰC TUYẾN  
CHO PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SGBB**

**Sinh viên thực hiện : Lê Quang Chung**  
**Lớp : D18PM04**  
**Khoá : 2018 – 2022**  
**Ngành : Kỹ thuật phần mềm**  
**Giảng viên hướng dẫn : ThS Nguyễn Hữu Vĩnh**

**Bình Dương, tháng 11/2021**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT  
VIỆN KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ**

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO  
MÔN ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH**

**ĐỀ TÀI  
XÂY DỰNG WEBSITE BÁN THUỐC TÂY TRỰC TUYẾN  
CHO PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SGBB**

**Sinh viên thực hiện : Lê Quang Chung**  
**Lớp : D18PM04**  
**Khoá : 2018 – 2022**  
**Ngành : Kỹ thuật phần mềm**  
**Giảng viên hướng dẫn : ThS Nguyễn Hữu Vĩnh**

**Bình Dương, tháng 11/20**

## NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

### 1. VỀ THÁI ĐỘ, Ý THỨC CỦA SINH VIÊN:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### 2. VỀ ĐẠO ĐỨC, TÁC PHONG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### 3. VỀ KIẾN THỨC:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### 4. KẾT LUẬN:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Điểm: .....

..... ngày ..... tháng 11 năm 2021

Giảng viên hướng dẫn

## LỜI CẢM ƠN

Báo cáo được hoàn thành không những là nỗ lực của bản thân tôi mà còn nhờ sự giúp đỡ tận tình của các thầy cô, bạn bè trường Đại Học Thủ Dầu Một trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu tại trường. Đặc biệt là thầy ThS.Nguyễn Hữu Vĩnh - người đã trực tiếp hướng dẫn, góp ý cho tôi rất nhiều.

Xin trân trọng cảm ơn: Các thầy cô của trường Đại Học Thủ Dầu Một. Thầy Ths. Nguyễn Hữu Vĩnh, là giảng viên trường Đại Học Thủ Dầu Một đã hướng dẫn tôi xuyên suốt quá trình thực hiện báo cáo này.

Cuối cùng xin gửi lời cảm ơn tới những người thân trong gia đình, bạn bè đã giúp đỡ, khuyến khích và động viên tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện báo cáo.

Bài báo cáo “Xây dựng website bán thuốc tây trực tuyến cho phòng khám đa khoa SGBB” tuy đã hoàn thành nhưng chắc hẳn còn có những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp và giúp đỡ của thầy cô và bạn bè để người thực hiện đề tài có thể hoàn thành tốt nhất bài báo cáo này.

Rất mong nhận được những đóng góp từ quý thầy cô, bạn bè và những người quan tâm để báo cáo có thể hoàn thiện hơn. Xin chân thành cảm ơn.

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi và được sự hướng dẫn khoa học của ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây.

Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong báo cáo còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả khác, cơ quan tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo của mình. Trường Đại học Thủ Dầu Một không liên quan đến những vi phạm tác quyền, bản quyền do tôi gây ra trong quá trình thực hiện (nếu có).

Bình Dương, ngày 27 tháng 11 năm 2021

Người thực hiện

Lê Quang Chung

## TÓM TẮT

“Website bán thuốc tây trực tuyến cho phòng khám đa khoa SGBB” được thực hiện sau quá trình thu thập và khảo sát thông tin từ những nhu cầu của người dùng đặc biệt là những người có bệnh nền, có nhu cầu mua thuốc thường xuyên và có sức khoẻ yếu khó khăn trong việc đi lại... Website giúp khách hàng xem các loại thuốc có nhu cầu, xem thông tin, công dụng, cách dùng... của thuốc trên website một cách thuận tiện và khách hàng có thể mua thuốc và được giao hàng nhanh chóng.

Website được hình thành với sự hỗ trợ của các công cụ hỗ trợ như Microsoft Visio dùng để thiết kế mô hình dữ liệu, ứng dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL để trao đổi dữ liệu và công cụ phát triển Sublime Text.

“Website bán thuốc tây trực tuyến cho phòng khám đa khoa SGBB” với giao diện đơn giản, dễ nhìn với các tính năng phù hợp với người dùng tạo cho người dùng cảm giác dễ sử dụng nhất.

Cấu trúc bài báo cáo được chia thành 4 phần: Chương 1: Tổng quan đề tài, Chương 2: Phân tích thiết kế hệ thống, Chương 3: Giao diện website, Chương 4: Kết luận.

Cuối cùng, đề tài này được thực hiện một cách tương đối hoàn chỉnh với đầy đủ các chức năng của một website bán thuốc hiện nay trên thị trường. Tuy nhiên công nghệ ngày càng phát triển nên phần mềm cũng sẽ có những hướng phát triển nổi bật và mới hơn để người dùng tiếp cận dễ dàng.



## SUMMARY

“Website bán thuốc tây trực tuyến cho phòng khám đa khoa SGBB” is carried out after the process of collecting and surveying information from the needs of users especially those with underlying medical condition, have the need to buy medicine regularly, have poor health and difficulty walking... The website helps customers see the drugs in need, see information, uses, how to use ... drugs on the website in a convenient way and customers can buy medicines and be delivered quickly.

The website was formed with the help of supporting tools such as Microsoft Visio used to design data models, apply the MySQL database management system to exchange data and the Sublime Text development tool.

“Website bán thuốc tây trực tuyến cho phòng khám đa khoa SGBB” with simple interfaces, easy to see with the right features for users to make users feel the easiest to use.

The structure of the report is divided into 4 parts: Chapter 1: Topic Overview, Chapter 2: System Design Analysis, Chapter 3: Website Interface, Chapter 4: Conclusion.

Finally, this topic is implemented in a relatively complete way with the full functions of a website selling drugs currently on the market. However, the technology is growing, so the software will also have more prominent and new development directions for users to easily access.

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC HÌNH.....</b>	<b>xi</b>
<b>DANH MỤC BẢNG.....</b>	<b>xiii</b>
<b>DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....</b>	<b>xv</b>
<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN ĐỀ TÀI.....</b>	<b>1</b>
<b>1.    Giới thiệu đề tài.....</b>	<b>1</b>
1.1.    Tên đề tài.....	1
1.2.    Lý do chọn đề tài.....	1
1.3.    Yêu cầu về chức năng và giao diện.....	1
1.4.    Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
1.5.    Phương pháp nghiên cứu.....	2
1.6.    Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.....	2
<b>2.    Giới thiệu công nghệ.....</b>	<b>2</b>
2.1.    Giới thiệu về Laravel.....	2
2.2.    Giới thiệu về Mysql.....	3
2.3.    Giới thiệu về công cụ Sublime Text.....	4
<b>CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....</b>	<b>5</b>
<b>1.    Sơ đồ chức năng của hệ thống.....</b>	<b>5</b>
<b>2.    Thiết kế hệ thống.....</b>	<b>5</b>
2.1.    Danh sách các tác nhân và mô tả.....	5
2.2.    Biểu đồ use case tổng quát.....	6
2.3.    Danh sách các use case và mô tả.....	8
<b>3.    Đặc tả use case.....</b>	<b>10</b>
3.1.    Đặc tả UC1 “Đăng nhập”.....	10
3.2.    Đặc tả UC2 “Đăng ký”.....	10
3.3.    Đặc tả UC3 “Đổi mật khẩu”.....	11
3.4.    Đặc tả UC4 “Thêm thuốc”.....	11
3.5.    Đặc tả UC5 “Sửa thuốc”.....	12
3.6.    Đặc tả UC6 “Xoá thuốc”.....	12

3.7.	Đặc tả UC7 “Ấn/hiện thuốc”	13
3.8.	Đặc tả UC8 “Thêm tài khoản nhân viên”	13
3.9.	Đặc tả UC9 “Khoá/mở khoá tài khoản nhân viên”	14
3.10.	Đặc tả UC10 “Xoá tài khoản nhân viên”	14
3.11.	Đặc tả UC11 “Phân quyền nhân viên”	15
3.12.	Đặc tả UC12 “Xử lý đơn hàng”	16
3.13.	Đặc tả UC13 “Xoá đơn hàng”	16
3.14.	Đặc tả UC14 “In đơn hàng”	17
3.15.	Đặc tả UC15 “Cập nhật giỏ hàng”	18
3.16.	Đặc tả UC16 “Xoá giỏ hàng”	18
3.17.	Đặc tả UC17 “Nhập mã giảm giá”	19
3.18.	Đặc tả UC18 “Xem chi tiết đơn hàng”	19
3.19.	Đặc tả UC19 “Huỷ đơn hàng”	20
3.20.	Đặc tả UC20 “Thanh toán tiền mặt”	21
3.21.	Đặc tả UC21 “Thanh toán paypal”	21
3.22.	Đặc tả UC22 “Lấy lại mật khẩu”	22
<b>4.</b>	<b>Biểu đồ hoạt động (Activity diagram)</b>	<b>22</b>
4.1.	Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập	22
4.2.	Biểu đồ hoạt động chức năng đăng ký	23
4.3.	Biểu đồ hoạt động chức năng đổi mật khẩu	24
4.4.	Biểu đồ hoạt động chức năng thêm thuốc	24
4.5.	Biểu đồ hoạt động chức năng sửa thuốc	25
4.6.	Biểu đồ hoạt động chức năng xoá thuốc	25
4.7.	Biểu đồ hoạt động chức năng ấn/hiện thuốc	26
4.8.	Biểu đồ hoạt động chức năng phân quyền nhân viên	26
4.9.	Biểu đồ hoạt động chức năng xử lý đơn hàng	27
4.10.	Biểu đồ hoạt động chức năng in đơn hàng	27
4.11.	Biểu đồ hoạt động chức năng cập nhật giỏ hàng	28
4.12.	Biểu đồ hoạt động chức năng nhập mã giảm giá	28
4.13.	Biểu đồ hoạt động chức năng xoá giỏ hàng	29
4.14.	Biểu đồ hoạt động chức năng xem chi tiết đơn hàng	29
4.15.	Biểu đồ hoạt động chức năng thanh toán tiền mặt	30

4.16.	Biểu đồ hoạt động chức năng huỷ đơn hàng.....	30
4.17.	Biểu đồ hoạt động chức năng thanh toán paypal.....	31
4.18.	Biểu đồ hoạt động chức năng lấy lại mật khẩu.....	32
<b>5.</b>	<b>Biểu đồ tuần tự (Sequence diagram).....</b>	<b>33</b>
5.1.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng đăng nhập.....	33
5.2.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng đăng ký.....	33
5.3.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng đổi mật khẩu.....	33
5.4.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng thêm thuốc.....	34
5.5.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng sửa thuốc.....	34
5.6.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng xoá thuốc.....	34
5.7.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng ẩn/hiện thuốc.....	35
5.8.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng phân quyền nhân viên.....	35
5.9.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng xử lý đơn hàng.....	35
5.10.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng in đơn hàng.....	36
5.11.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng cập nhật giỏ hàng.....	36
5.12.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng xoá giỏ hàng.....	36
5.13.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng huỷ đơn hàng.....	37
5.14.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng thanh toán.....	37
5.15.	Biểu đồ tuần tự cho chức năng lấy lại mật khẩu.....	37
<b>6.</b>	<b>Biểu đồ lớp (Class diagram).....</b>	<b>38</b>
<b>7.</b>	<b>Cơ sở dữ liệu.....</b>	<b>38</b>
7.1.	Bảng “tbl_category_product”.....	38
7.2.	Bảng “tbl_brand_product”.....	39
7.3.	Bảng “tbl_product”.....	39
7.4.	Bảng “tbl_admin”.....	40
7.5.	Bảng “tbl_customers”.....	41
7.6.	Bảng “tbl_shipping”.....	41
7.7.	Bảng “tbl_order”.....	42
7.8.	Bảng “tbl_order_details”.....	42
7.9.	Bảng “tbl_coupon”.....	43
7.10.	Bảng “tbl_category_post”.....	43
7.11.	Bảng “tbl_posts”.....	44

7.12. Bảng “tbl_information” .....	44
<b>CHƯƠNG 3: GIAO DIỆN WEBSITE.....</b>	<b>46</b>
1. Giao diện đăng nhập.....	46
2. Giao diện đăng ký.....	46
3. Giao diện đổi mật khẩu.....	47
4. Giao diện chi tiết sản phẩm.....	47
5. Giao diện tin tức.....	48
6. Giao diện giỏ hàng.....	49
7. Giao diện thanh toán.....	50
8. Giao diện lịch sử đơn hàng.....	51
9. Giao diện chi tiết đơn hàng.....	52
10. Giao diện thống kê.....	53
11. Giao diện liệt kê sản phẩm.....	54
12. Giao diện thêm sản phẩm.....	55
13. Giao diện sửa sản phẩm.....	56
14. Giao diện liệt kê khách hàng.....	57
15. Giao diện quản lý nhân viên.....	58
<b>CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN.....</b>	<b>59</b>
1. Đánh giá kết quả.....	59
1.1. Kết quả đạt được.....	59
1.2. Hạn chế.....	59
2. Hướng phát triển.....	59
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>61</b>

## DANH MỤC HÌNH

Hình 2. 1 Sơ đồ chức năng hệ thống.....	5
Hình 2. 2 Biểu đồ use case tổng quát.....	6
Hình 2. 3 Biểu đồ use case chi tiết người quản lý và nhân viên.....	7
Hình 2. 4 Biểu đồ use case chi tiết khách hàng.....	7
Hình 2. 5 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập.....	23
Hình 2. 6 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng ký.....	23
Hình 2. 7 Biểu đồ hoạt động chức năng đổi mật khẩu.....	24
Hình 2. 8 Biểu đồ hoạt động chức năng thêm thuốc.....	24
Hình 2. 9 Biểu đồ hoạt động chức năng sửa thuốc.....	25
Hình 2. 10 Biểu đồ hoạt động chức năng xoá thuốc.....	25
Hình 2. 11 Biểu đồ hoạt động chức năng ẩn/hiện thuốc.....	26
Hình 2. 12 Biểu đồ hoạt động chức năng phân quyền nhân viên.....	26
Hình 2. 13 Biểu đồ hoạt động chức năng xử lý đơn hàng.....	27
Hình 2. 14 Biểu đồ hoạt động chức năng in đơn hàng.....	27
Hình 2. 15 Biểu đồ hoạt động chức năng cập nhật giỏ hàng.....	28
Hình 2. 16 Biểu đồ hoạt động chức năng nhập mã giảm giá.....	28
Hình 2. 17 Biểu đồ hoạt động chức năng xoá giỏ hàng.....	29
Hình 2. 18 Biểu đồ hoạt động chức năng xem chi tiết đơn hàng.....	29
Hình 2. 19 Biểu đồ hoạt động chức năng thanh toán tiền mặt.....	30
Hình 2. 20 Biểu đồ hoạt động chức năng huỷ đơn hàng.....	30
Hình 2. 21 Biểu đồ hoạt động chức năng thanh toán paypal.....	31
Hình 2. 22 Biểu đồ hoạt động chức năng lấy lại mật khẩu.....	32
Hình 2. 23 Biểu đồ tuần tự cho chức năng đăng nhập.....	33
Hình 2. 24 Biểu đồ tuần tự cho chức năng đăng ký.....	33
Hình 2. 25 Biểu đồ tuần tự cho chức năng đổi mật khẩu.....	33
Hình 2. 26 Biểu đồ tuần tự cho chức năng thêm thuốc.....	34
Hình 2. 27 Biểu đồ tuần tự cho chức năng sửa thuốc.....	34

Hình 2. 28 Biểu đồ tuần tự cho chức năng xoá thuốc.....	34
Hình 2. 29 Biểu đồ tuần tự cho chức năng ẩn/hiện thuốc.....	35
Hình 2. 30 Biểu đồ tuần tự cho chức năng phân quyền nhân viên.....	35
Hình 2. 31 Biểu đồ tuần tự cho chức năng xử lý đơn hàng.....	35
Hình 2. 32 Biểu đồ tuần tự cho chức năng in đơn hàng.....	36
Hình 2. 33 Biểu đồ tuần tự cho chức năng cập nhật giỏ hàng.....	36
Hình 2. 34 Biểu đồ tuần tự cho chức năng xoá giỏ hàng.....	36
Hình 2. 35 Biểu đồ tuần tự cho chức năng huỷ đơn hàng.....	37
Hình 2. 36 Biểu đồ tuần tự cho chức năng thanh toán.....	37
Hình 2. 37 Biểu đồ tuần tự cho chức năng lấy lại mật khẩu.....	37
Hình 2. 38 Biểu đồ lớp (Class diagram).....	38
Hình 2. 39 Cơ sở dữ liệu.....	38Y
Hình 3. 1 Giao diện đăng nhập.....	46
Hình 3. 2 Giao diện đăng ký.....	47
Hình 3. 3 Giao diện đổi mật khẩu.....	47
Hình 3. 4 Giao diện chi tiết sản phẩm.....	48
Hình 3. 5 Giao diện tin tức.....	49
Hình 3. 6 Giao diện giỏ hàng.....	50
Hình 3. 7 Giao diện thanh toán.....	51
Hình 3. 8 Giao diện lịch sử đơn hàng.....	52
Hình 3. 9 Giao diện chi tiết đơn hàng.....	53
Hình 3. 10 Giao diện thống kê.....	54
Hình 3. 11 Giao diện liệt kê sản phẩm.....	55
Hình 3. 12 Giao diện thêm sản phẩm.....	56
Hình 3. 13 Giao diện sửa sản phẩm.....	57
Hình 3. 14 Giao diện liệt kê khách hàng.....	58
Hình 3. 15 Giao diện quản lý nhân viên.....	58

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 2. 1 Danh sách các tác nhân và mô tả.....	6
Bảng 2. 2 Danh sách các use case và mô tả.....	9
Bảng 2. 3 Đặc tả UC1 “Đăng nhập”.....	10
Bảng 2. 4 Đặc tả UC2 “Đăng ký”.....	11
Bảng 2. 5 Đặc tả UC3 “Đổi mật khẩu”.....	11
Bảng 2. 6 Đặc tả UC4 “Thêm thuốc”.....	12
Bảng 2. 7 Đặc tả UC5 “Sửa thuốc”.....	12
Bảng 2. 8 Đặc tả UC6 “Xoá thuốc”.....	13
Bảng 2. 9 Đặc tả UC7 “Ẩn/hiện thuốc”.....	13
Bảng 2. 10 Đặc tả UC8 “Thêm tài khoản nhân viên”.....	14
Bảng 2. 11 Đặc tả UC9 “Khoá/mở khoá tài khoản nhân viên”.....	14
Bảng 2. 12 Đặc tả UC10 “Xoá tài khoản nhân viên”.....	15
Bảng 2. 13 Đặc tả UC11 “Phân quyền nhân viên”.....	16
Bảng 2. 14 Đặc tả UC12 “Xử lý đơn hàng”.....	16
Bảng 2. 15 Đặc tả UC13 “Xoá đơn hàng”.....	17
Bảng 2. 16 Đặc tả UC14 “In đơn hàng”.....	18
Bảng 2. 17 Đặc tả UC15 “Cập nhật giỏ hàng”.....	18
Bảng 2. 18 Đặc tả UC16 “Xoá giỏ hàng”.....	19
Bảng 2. 19 Đặc tả UC17 “Nhập mã giảm giá”.....	19
Bảng 2. 20 Đặc tả UC18 “Xem chi tiết đơn hàng”.....	20
Bảng 2. 21 Đặc tả UC19 “Huỷ đơn hàng”.....	21
Bảng 2. 22 Đặc tả UC20 “Thanh toán tiền mặt”.....	21
Bảng 2. 23 Đặc tả UC21 “Thanh toán paypal”.....	22
Bảng 2. 24 Đặc tả UC22 “Lấy lại mật khẩu”.....	22
Bảng 2. 25 Bảng “tbl_category_product”.....	39
Bảng 2. 26 Bảng “tbl_brand_product”.....	39
Bảng 2. 27 Bảng “tbl_product”.....	40



Bảng 2. 28 Bảng “tbl_admin” .....	41
Bảng 2. 29 Bảng “tbl_customers” .....	41
Bảng 2. 30 Bảng “tbl_shipping” .....	42
Bảng 2. 31 Bảng “tbl_order” .....	42
Bảng 2. 32 Bảng “tbl_order_details” .....	43
Bảng 2. 33 Bảng “tbl_coupon” .....	43
Bảng 2. 34 Bảng “tbl_category_post” .....	44
Bảng 2. 35 Bảng “tbl_posts” .....	44
Bảng 2. 36 Bảng “tbl_information” .....	45

### DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải thích
FK	Khóa phụ
PK	Khoá chính
CSDL	Cơ sở dữ liệu
UC	Use Case
QL	Quản lý
SGBB	Sài gòn bầu bồng

## CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

*Chương này sẽ nêu lý do chọn đề tài, các mục đích nghiên cứu của đề tài, cũng như các phương pháp áp dụng trong quá trình nghiên cứu cùng với đó là ý nghĩa mà nghiên cứu mang lại trong thực tiễn và công nghệ được sử dụng để nghiên cứu.*

### 1. Giới thiệu đề tài

#### 1.1. Tên đề tài

Tên đề tài: “Xây dựng website bán thuốc tây trực tuyến cho phòng khám đa khoa SGBB”.

#### 1.2. Lý do chọn đề tài

Hiện nay với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin nhưng việc mua thuốc trực tuyến vẫn còn phát triển kém. Nhiều nơi người bệnh, người đi lại khó khăn, người phải mua thuốc thường xuyên thì phải đến tận tiệm thuốc, phòng khám, bệnh viện để mua. Việc này gây khó khăn rất nhiều. Vì vậy em đã tiến hành nghiên cứu và xây dựng website bán thuốc trực tuyến này để giúp đỡ những người bệnh, sức khỏe yếu, đi lại khó khăn mua thuốc đúng nhu cầu một cách dễ dàng, nhanh chóng và được giao thuốc tận nơi.

#### 1.3. Yêu cầu về chức năng và giao diện

##### ❖ Yêu cầu về chức năng:

##### ➤ Chức năng của người quản lý và nhân viên:

- Quản lý thông tin website
- Quản lý thuốc
- Quản lý danh mục và thương hiệu thuốc
- Quản lý đơn hàng
- Quản lý tin tức
- Quản lý tài khoản khách hàng và nhân viên

##### ➤ Chức năng của khách hàng:

- Xem thông tin thuốc
- Xem tin tức
- Quản lý giỏ hàng
- Quản lý đơn đặt hàng
- Thanh toán

##### ❖ Yêu cầu về giao diện:

- Giao diện thân thiện, rõ ràng, dễ thao tác sử dụng

- Màu sắc hoà hoà, mềm mại, ưa nhìn
- Thiết kế đơn giản
- Font chữ không chân

#### 1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Website bán thuốc trực tuyến
- Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi xoay quanh các nghiệp vụ cơ bản phải có của một tiệm thuốc nhỏ và vừa: xem thông tin thuốc, xem tin tức về thuốc, mua thuốc... và đảm bảo đầy đủ các chức năng cần có liên quan đến quản lý và bán thuốc trực tuyến.

#### 1.5. Phương pháp nghiên cứu

- Tham khảo, nghiên cứu thêm các tài liệu trên web, trang báo, tìm hiểu tình hình thực trạng của đề tài.
- Quan sát việc bán thuốc của một số tiệm thuốc bán trực tuyến.
- Phân tích các dữ liệu thu thập được, đưa ra kết quả.

#### 1.6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

Phần mềm giúp cho việc quản lý và bán thuốc trở nên dễ dàng, nhanh chóng, chính xác giúp cho dễ dàng quản lý. Ngoài ra, việc quản lý và bán thuốc trực tuyến cũng đang đi theo xu hướng số hóa mọi thứ của thế giới ngày nay.

## 2. Giới thiệu công nghệ

### 2.1. Giới thiệu về Laravel

#### a) Laravel là gì?

Laravel là một PHP Framework mã nguồn mở và miễn phí, được phát triển bởi Taylor Otwell với phiên bản đầu tiên được ra mắt vào tháng 6 năm 2011 và nhằm mục tiêu hỗ trợ phát triển các ứng dụng web theo cấu trúc model- view- controller (MVC). Laravel được phát hành theo giấy phép MIT, với source code được lưu trữ tại Github. Mặc dù ra đời muộn hơn so với các đối thủ, tuy nhiên Laravel đã thật sự tạo thành một làn sóng lớn, được đánh giá tốt và sử dụng rộng rãi nhất hiện nay.

#### b) Ưu nhược điểm

##### ➤ Ưu điểm

- Sử dụng các tính năng mới nhất của PHP: Sử dụng Laravel giúp các lập trình viên tiếp cận những tính năng mới nhất mà PHP cung cấp, nhất là đối với Namespaces, Interfaces, Overloading, Anonymous functions và shorter array syntax.

- Nguồn tài nguyên vô cùng lớn và sẵn có: Nguồn tài nguyên của Laravel rất thân thiện với các lập trình viên với đa dạng tài liệu khác nhau để tham khảo. Các phiên bản được phát hành đều có nguồn tài liệu phù hợp với ứng dụng của mình.
  - Tốc độ xử lý nhanh: Laravel hỗ trợ hiệu quả cho việc tạo lập website hay các dự án lớn trong thời gian ngắn. Vì vậy, nó được các công ty công nghệ và lập trình viên sử dụng rộng rãi để phát triển các sản phẩm của họ.
  - Dễ sử dụng: Laravel được đón nhận và trở nên sử dụng phổ biến vì nó rất dễ sử dụng. Thường chỉ mất vài giờ, bạn có thể bắt đầu thực hiện một dự án nhỏ với vốn kiến thức cơ bản nhất về lập trình với PHP.
  - Tính bảo mật cao: Laravel cung cấp sẵn cho người dùng các tính năng bảo mật mạnh mẽ để người dùng hoàn toàn tập trung vào việc phát triển sản phẩm của mình:
  - Sử dụng PDO để chống lại tấn công SQL Injection.
  - Sử dụng một field token ẩn để chống lại tấn công kiểu CSRF.
  - Mặc định đều được Laravel escape các biến được đưa ra view mặc định, do đó có thể tránh được tấn công XSS.
- Nhược điểm
- So với các PHP framework khác, Laravel bộc lộ khá ít nhược điểm. Vấn đề lớn nhất có thể kể đến của framework này là thiếu sự liên kết giữa các phiên bản, nếu cố cập nhật code, có thể khiến cho ứng dụng bị gián đoạn hoặc phá vỡ. Bên cạnh đó, Laravel cũng quá nặng cho ứng dụng di động, khiến việc tải trang trở nên chậm chạp.

## 2.2. Giới thiệu về Mysql

### a) Mysql là gì?

MySQL là chương trình dùng để quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL), trong đó CSDL là một hệ thống lưu trữ thông tin. Được sắp xếp rõ ràng, phân lớp ngăn nắp những thông tin mà mình lưu trữ. Vì thế, bạn có thể truy cập dữ liệu một cách thuận lợi, nhanh chóng. MySQL hỗ trợ đa số các ngôn ngữ lập trình. Chính vì thế mà mã nguồn mở phổ biến nhất hiện nay là WordPress đã sử dụng MySQL làm cơ sở dữ liệu mặc định.

### b) Tại sao lại sử dụng MySQL?

- Khả năng mở rộng và tính linh hoạt.
- Hiệu quả cao, tính sẵn sàng cao
- Hỗ trợ giao dịch mạnh mẽ
- Quản lý dễ dàng, chi phí sở hữu thấp
- Bảo vệ dữ liệu mạnh mẽ

## 2.3. Giới thiệu về công cụ Sublime Text

### a) Sublime text là gì?

Sublime text hay còn biết đến là trình soạn thảo mã nguồn đa nền tảng độc quyền với giao diện của ngôn ngữ lập trình Python. Công cụ này được nhiều developer sử dụng rộng rãi vì vừa miễn phí vừa đầy đủ các tính năng hỗ trợ cần thiết. Nó hỗ trợ cả ngôn ngữ lập trình và ngôn ngữ đánh dấu cho phép người dùng thêm các chức năng vào plugin theo ý muốn.

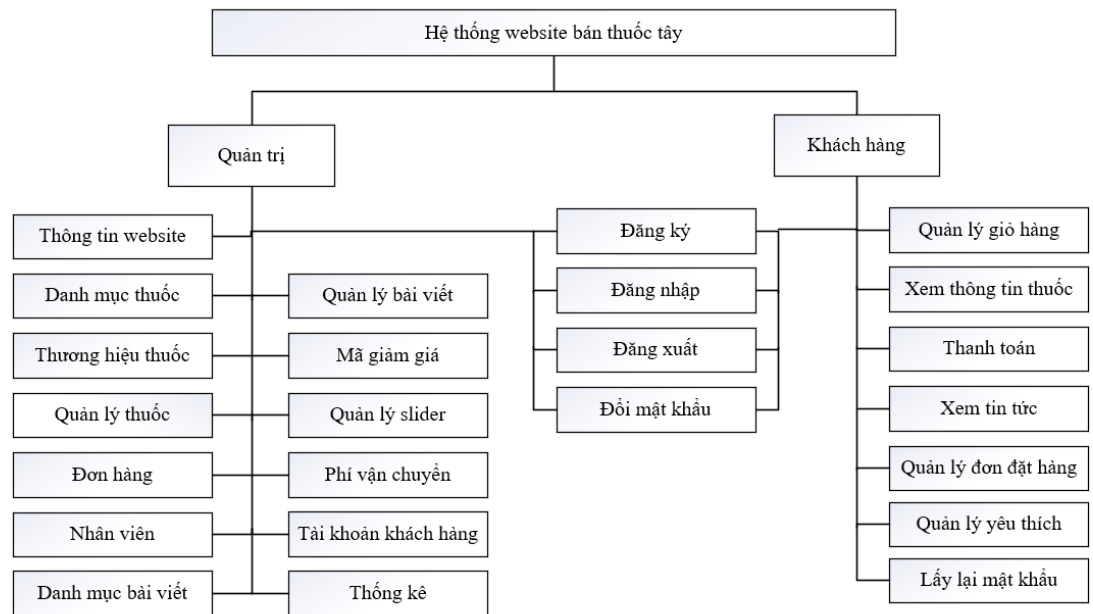
### b) Ưu điểm Sublime Text

- Khả năng tùy biến
- Nhanh, nhẹ, ổn định
- Tự động hoàn thành, mã gấp và đánh dấu cú pháp
- Tìm kiếm mạnh mẽ

## CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

Chương này sẽ mô tả việc thiết kế hệ thống thông qua các sơ đồ use case, sequence, cũng như mô tả cách thức mà hệ thống hoạt động theo quy trình đã tìm hiểu ở chương trước đó, cũng như mô tả các bảng trong cơ sở dữ liệu.

### 1. Sơ đồ chức năng của hệ thống



Hình 2. 1 Sơ đồ chức năng hệ thống

### 2. Thiết kế hệ thống

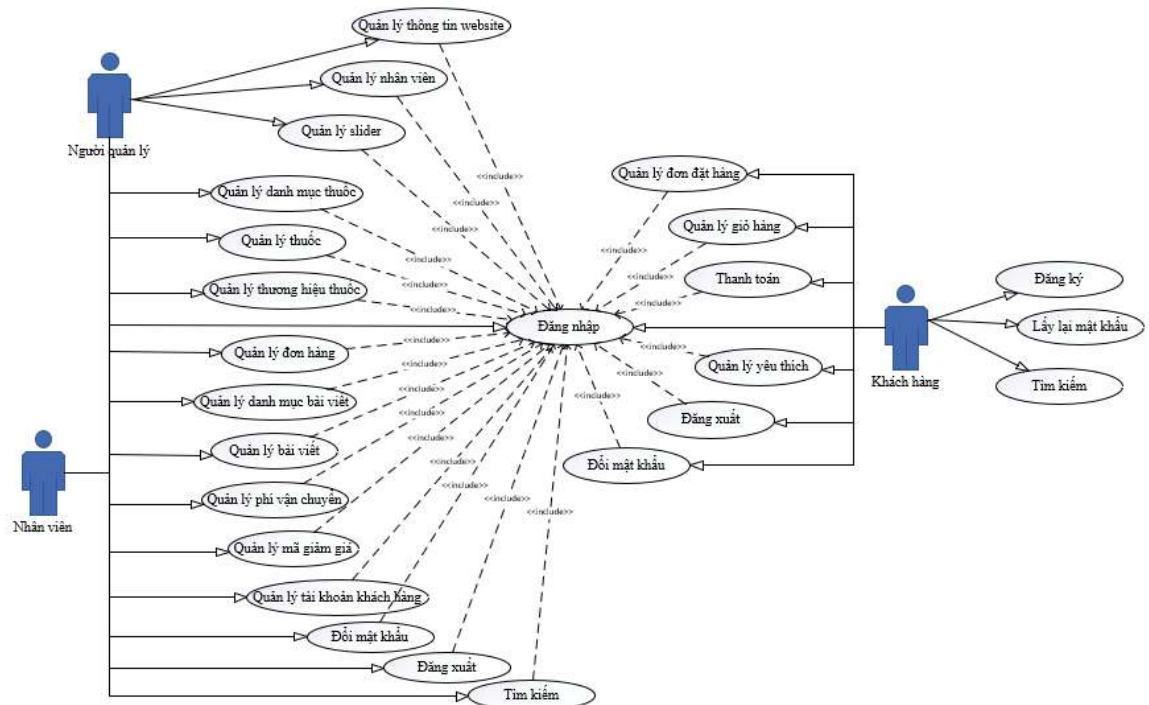
#### 2.1. Danh sách các tác nhân và mô tả

Tác nhân	Mô tả tác nhân	Ghi chú
Khách hàng	Đăng nhập, đăng ký, đăng xuất, đổi mật khẩu, lấy lại mật khẩu, xem chi tiết đơn hàng, xem thông tin thuốc, thêm vào giỏ hàng, cập nhật số lượng thuốc trong giỏ hàng, xoá thuốc trong giỏ hàng, đặt hàng, thanh toán đơn hàng....	Không xoá được tài khoản

Người quản lý	Đăng nhập, đăng xuất, quản lý tài khoản khách hàng, quản lý thuốc, quản lý đơn hàng, quản lý nhân viên, phân quyền nhân viên, quản lý danh mục thuốc, quản lý thương hiệu thuốc, quản lý mã giảm giá, quản lý danh mục bài viết, quản lý bài viết ...	Không chỉnh sửa được thông tin tài khoản của khách hàng
Nhân viên	Đăng nhập, đăng xuất, quản lý tài khoản khách hàng, quản lý thuốc, quản lý đơn hàng, quản lý danh mục thuốc, quản lý thương hiệu thuốc, quản lý mã giảm giá, quản lý danh mục bài viết, quản lý bài viết...	Không có chức năng quản lý nhân viên và phân quyền

Bảng 2. 1 Danh sách các tác nhân và mô tả

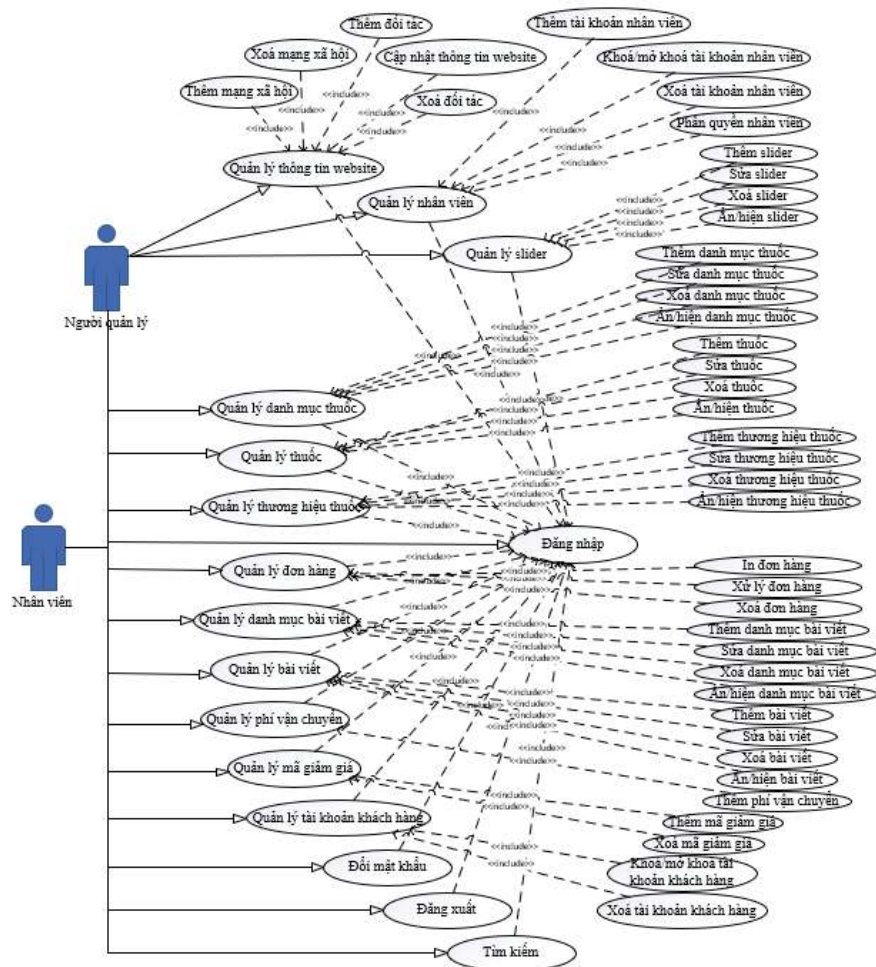
## 2.2. Biểu đồ use case tổng quát



Hình 2. 2 Biểu đồ use case tổng quát

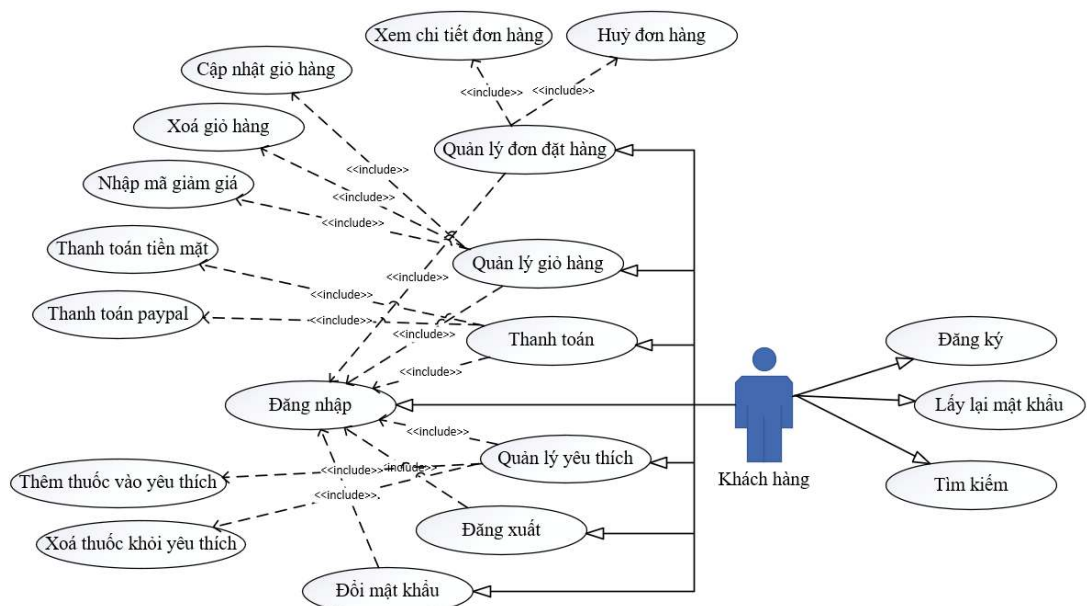
### ➤ Biểu đồ use case chi tiết người quản lý và nhân viên





Hình 2. 3 Biểu đồ use case chi tiết người quản lý và nhân viên

### ➤ Biểu đồ use case chi tiết khách hàng



Hình 2. 4 Biểu đồ use case chi tiết khách hàng

### 2.3. Danh sách các use case và mô tả

ID	Tên Use case	Mô tả ngắn gọn Use case	Chức năng
UC1	Đăng nhập	Mô tả hoạt động đăng nhập vào hệ thống của tác nhân.	Giúp tác nhân đăng nhập vào website
UC2	Đăng ký	Mô tả hoạt động đăng ký vào hệ thống của tác nhân.	Giúp tác nhân đăng ký tài khoản
UC3	Đổi mật khẩu	Mô tả hoạt động đổi mật khẩu đăng nhập vào hệ thống của tác nhân.	Giúp tác nhân đổi mật khẩu của tài khoản
UC4	Thêm thuốc	Mô tả chức năng thêm mới 1 sản phẩm của tác nhân.	Giúp tác nhân thêm mới 1 sản phẩm
UC5	Sửa thuốc	Mô tả chức năng chỉnh sửa 1 sản phẩm đã có của tác nhân.	Giúp tác nhân chỉnh sửa 1 sản phẩm
UC6	Xoá thuốc	Mô tả chức năng xoá dữ liệu 1 sản phẩm đã có của tác nhân.	Giúp tác nhân xoá dữ liệu 1 sản phẩm
UC7	Ẩn/hiện thuốc	Mô tả chức năng ẩn/hiện 1 sản phẩm đã có của tác nhân.	Giúp tác nhân ẩn/hiện 1 sản phẩm
UC8	Thêm tài khoản nhân viên	Mô tả chức năng thêm mới 1 tài khoản nhân viên của tác nhân.	Giúp tác nhân thêm mới 1 tài khoản nhân viên
UC9	Khoá/mở khoá tài khoản nhân viên	Mô tả chức năng khoá/mở khoá 1 tài khoản nhân viên đã có của tác nhân.	Giúp tác nhân khoá/mở khoá 1 tài khoản nhân viên
UC10	Xoá tài khoản nhân viên	Mô tả chức năng xoá dữ liệu 1 tài khoản nhân viên đã có của tác nhân.	Giúp tác nhân xoá 1 tài khoản nhân viên
UC11	Phân quyền nhân viên	Mô tả chức năng cấp quyền 1 tài khoản nhân viên đã có của tác nhân.	Giúp tác nhân cấp quyền 1 tài khoản nhân viên
UC12	Xử lý đơn hàng	Mô tả chức năng xử lý đơn đặt hàng cho khách hàng của tác nhân	Giúp tác nhân xử lý đơn đặt hàng
UC13	Xoá đơn hàng	Mô tả chức năng xoá dữ liệu 1 đơn hàng đã có của tác nhân.	Giúp tác nhân xoá 1 đơn hàng

UC14	In đơn hàng	Mô tả chức năng in 1 đơn hàng cho khách hàng của tác nhân	Giúp tác nhân in 1 đơn hàng cho khách hàng
UC15	Cập nhật giỏ hàng	Mô tả chức năng chỉnh sửa số lượng sản phẩm trong giỏ hàng của tác nhân	Giúp tác nhân tăng giảm số lượng sản phẩm trong giỏ hàng
UC16	Xoá giỏ hàng	Mô tả chức năng xoá sản phẩm trong giỏ hàng của tác nhân	Giúp tác nhân xoá 1 sản phẩm hoặc xoá tất cả sản phẩm trong giỏ hàng
UC17	Nhập mã giảm giá	Mô tả chức năng nhập mã giảm giá của tác nhân để được giảm giá khi mua hàng	Giúp tác nhân nhập mã giảm giá khi mua hàng
UC18	Xem chi tiết đơn hàng	Mô tả chức năng xem lại đơn đặt hàng của tác nhân	Giúp tác nhân xem và kiểm tra lại đơn đặt hàng
UC19	Huỷ đơn hàng	Mô tả chức năng huỷ đơn đặt hàng của tác nhân khi thấy đơn hàng không đúng	Giúp tác nhân huỷ đơn hàng đã đặt
UC20	Thanh toán tiền mặt	Mô tả chức năng thanh toán của tác nhân nhận được hàng mới thanh toán	Giúp tác nhân thanh toán đơn hàng
UC21	Thanh toán paypal	Mô tả chức năng thanh toán của tác nhân thanh toán trước rồi nhận hàng	Giúp tác nhân thanh toán đơn hàng
UC22	Lấy lại mật khẩu	Mô tả chức năng lấy lại mật khẩu khi quên mật khẩu của tác nhân	Giúp tác nhân lấy lại mật khẩu khi quên

Bảng 2. 2 Danh sách các use case và mô tả

### 3. Đặc tả use case

#### 3.1. Đặc tả UC1 “Đăng nhập”

Tên Use case	<b>Đăng nhập</b>
Tác nhân	Quản lý, Nhân viên, Khách hàng
Mô tả	Mô tả hoạt động đăng nhập vào hệ thống của tác nhân.
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng, tác nhân đã được đăng ký tài khoản trước đó.
Dòng sự kiện chính	1. Tác nhân khởi động giao diện chương trình

	2. Hệ thống hiển thị và yêu cầu nhập thông tin 3. Tác nhân nhập thông tin cần thiết, chọn nút đăng nhập 4. Hệ thống kiểm tra thông tin
Dòng sự kiện phụ	✓ Tác nhân nhập sai thông tin ✓ Hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại ✓ Tác nhân lặp lại bước 3
Điều kiện cuối	Không có

Bảng 2. 3 Đặc tả UCI “Đăng nhập”

### 3.2. Đặc tả UC2 “Đăng ký”

Tên Use case	<b>Đăng ký</b>
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Mô tả hoạt động đăng ký vào hệ thống của tác nhân.
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng, tác nhân đã được nhập đầy đủ thông tin trước khi đăng ký.
Dòng sự kiện chính	1. Tác nhân khởi động giao diện đăng ký chương trình 2. Hệ thống hiển thị và yêu cầu nhập thông tin đầy đủ 3. Tác nhân nhập thông tin cần thiết, chọn nút đăng ký 4. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thông tin
Dòng sự kiện phụ	✓ Tác nhân nhập sai hoặc thông tin đã tồn tại ✓ Hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại ✓ Tác nhân lặp lại bước 3
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn đăng ký thì thông tin về khách hàng sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 4 Đặc tả UC2 “Đăng ký”

### 3.3. Đặc tả UC3 “Đổi mật khẩu”

Tên Use case	<b>Đổi mật khẩu</b>
Tác nhân	Quản lý, Nhân viên, Khách hàng
Mô tả	Mô tả hoạt động đổi mật khẩu đăng nhập vào hệ thống

	của tác nhân.
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng, tác nhân đã đăng ký tài khoản và đã đăng nhập được vào hệ thống.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân khởi động giao diện chương trình</li> <li>2. Hệ thống hiển thị và yêu cầu nhập thông tin</li> <li>3. Tác nhân nhập thông tin cần thiết, chọn nút đổi mật khẩu</li> <li>4. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật lại thông tin cho tác nhân.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tác nhân nhập sai thông tin</li> <li>✓ Hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 3</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn đổi mật khẩu thì thông tin về mật khẩu sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 5 Đặc tả UC3 “Đổi mật khẩu”

#### 3.4. Đặc tả UC4 “Thêm thuốc”

Tên Use case	<b>Thêm thuốc</b>
Tác nhân	Quản lý, Nhân viên
Mô tả	Mô tả chức năng thêm mới 1 sản phẩm của tác nhân.
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý thuốc và chọn thêm thuốc, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân yêu cầu chức năng thêm thuốc.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị và yêu cầu nhập thông tin.</li> <li>3. Tác nhân nhập thông tin, yêu cầu ghi nhận.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không nhập được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 3.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn thêm thì thông tin về sản phẩm được ghi nhận vào hệ thống.

### 3.5. Đặc tả UC5 “Sửa thuốc”

Tên Use case	<b>Sửa thuốc</b>
Tác nhân	Quản lý, Nhân viên
Mô tả	Mô tả chức năng chỉnh sửa 1 sản phẩm đã có của tác nhân.
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý thuốc và chọn liệt kê thuốc, sau đó chọn nút sửa, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn thuốc cần sửa thông tin.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin thuốc được chọn.</li> <li>3. Tác nhân cập nhật lại thông tin, yêu cầu ghi nhận.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không nhập được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 3.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn cập nhật thì thông tin về thuốc sẽ được cập nhật lại vào hệ thống

Bảng 2. 7 Đặc tả UC5 “Sửa thuốc”

### 3.6. Đặc tả UC6 “Xoá thuốc”

Tên Use case	<b>Xoá thuốc</b>
Tác nhân	Quản lý, Nhân viên
Mô tả	Mô tả chức năng xoá dữ liệu 1 sản phẩm đã có của tác nhân.
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý thuốc và chọn liệt kê thuốc, sau đó chọn nút xoá, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn thuốc cần xoá.</li> <li>2. Hệ thống hỏi xác nhận xoá thuốc.</li> <li>3. Tác nhân xác nhận.</li> <li>4. Hệ thống xoá thuốc được chọn, thông báo và hiển thị</li> </ol>

	lại danh sách.
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tác nhân chọn hủy thao tác</li> <li>✓ Hệ thống hủy việc xóa và liệt kê lại danh sách thuốc.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Thuốc được xóa thành công nếu tác nhân xác nhận xóa.

Bảng 2. 8 Đặc tả UC6 “Xóa thuốc”

### 3.7. Đặc tả UC7 “Ẩn/hiện thuốc”

Tên Use case	<b>Ẩn/hiện thuốc</b>
Tác nhân	Quản lý, Nhân viên
Mô tả	Mô tả chức năng ẩn/hiện 1 sản phẩm đã có của tác nhân.
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý thuốc và chọn liệt kê thuốc, sau đó chọn nút ẩn/hiện, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn ẩn/hiện thuốc.</li> <li>2. Hệ thống ẩn/hiện thuốc được chọn, thông báo và hiển thị lại danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không ẩn/hiện được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 1.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Thuốc được ẩn/hiện thành công nếu tác nhân ấn nút.

Bảng 2. 9 Đặc tả UC7 “Ẩn/hiện thuốc”

### 3.8. Đặc tả UC8 “Thêm tài khoản nhân viên”

Tên Use case	<b>Thêm tài khoản nhân viên</b>
Tác nhân	Quản lý
Mô tả	Mô tả chức năng thêm mới 1 tài khoản nhân viên của tác nhân.
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý nhân viên và chọn thêm nhân viên, hệ thống sẵn sàng.



Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân yêu cầu chức năng thêm nhân viên.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị và yêu cầu nhập thông tin.</li> <li>3. Tác nhân nhập thông tin, yêu cầu ghi nhận.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không nhập được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 3.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn thêm thì thông tin về nhân viên sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 10 Đặc tả UC8 “Thêm tài khoản nhân viên”

### 3.9. Đặc tả UC9 “Khoá/mở khoá tài khoản nhân viên”

Tên Use case	<b>Khoá/mở khoá tài khoản nhân viên</b>
Tác nhân	Quản lý
Mô tả	Mô tả chức năng khoá/mở khoá 1 tài khoản nhân viên đã có của tác nhân.
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý nhân viên và chọn danh sách nhân viên, sau đó chọn nút khoá/mở khoá, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn khoá/mở khoá.</li> <li>2. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi khoá/mở khoá được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 1.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn khoá/mở khoá thì thông tin sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 11 Đặc tả UC9 “Khoá/mở khoá tài khoản nhân viên”

### 3.10. Đặc tả UC10 “Xoá tài khoản nhân viên”

Tên Use case	<b>Xoá tài khoản nhân viên</b>
Tác nhân	Quản lý
Mô tả	Mô tả chức năng xoá dữ liệu 1 tài khoản nhân viên đã có của tác nhân.



Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý nhân viên và chọn danh sách nhân viên, sau đó chọn nút xóa, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn nhân viên cần xóa.</li> <li>2. Hệ thống hỏi xác nhận xóa nhân viên.</li> <li>3. Tác nhân xác nhận.</li> <li>4. Hệ thống xóa nhân viên được chọn, thông báo và hiển thị lại danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tác nhân chọn hủy thao tác</li> <li>✓ Hệ thống hủy việc xóa và liệt kê lại danh sách nhân viên.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nhân viên sẽ được xóa thành công nếu tác nhân xác nhận xóa.

Bảng 2. 12 Đặc tả UC10 “Xóa tài khoản nhân viên”

### 3.11. Đặc tả UC11 “Phân quyền nhân viên”

Tên Use case	<b>Phân quyền nhân viên</b>
Tác nhân	Quản lý
Mô tả	Mô tả chức năng cấp quyền 1 tài khoản nhân viên đã có của tác nhân.
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý nhân viên và chọn danh sách nhân viên, sau đó chọn quyền và chọn nút cấp quyền, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn quyền và chọn nút cấp quyền nhân viên.</li> <li>2. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách nhân viên.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi cấp quyền được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 1.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn cấp quyền thì thông tin sẽ được ghi

	nhận vào hệ thống.
--	--------------------

Bảng 2. 13 Đặc tả UC11 “Phân quyền nhân viên”

### 3.12. Đặc tả UC12 “Xử lý đơn hàng”

Tên Use case	<b>Xử lý đơn hàng</b>
Tác nhân	Quản lý, Nhân viên
Mô tả	Mô tả chức năng xử lý đơn đặt hàng cho khách hàng của tác nhân
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý đơn hàng và chọn liệt kê đơn hàng, sau đó chọn xem đơn hàng cần xử lý và xử lý đơn hàng, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân yêu cầu chức năng xử lý đơn hàng.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị và yêu cầu xử lý.</li> <li>3. Tác nhân xử lý thông tin cần thiết.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không xử lý được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 1.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn xử lý thì thông tin sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 14 Đặc tả UC12 “Xử lý đơn hàng”

### 3.13. Đặc tả UC13 “Xoá đơn hàng”

Tên Use case	<b>Xoá đơn hàng</b>
Tác nhân	Quản lý, Nhân viên
Mô tả	Mô tả chức năng xoá dữ liệu 1 đơn hàng đã có của tác nhân.
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý đơn hàng và chọn liệt kê đơn hàng, sau đó chọn nút xoá, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn đơn hàng cần xoá.</li> </ol>

	2. Hệ thống hỏi xác nhận xóa đơn hàng. 3. Tác nhân xác nhận. 4. Hệ thống xóa đơn hàng được chọn, thông báo và hiển thị lại danh sách.
Dòng sự kiện phụ	✓ Tác nhân chọn hủy thao tác ✓ Hệ thống hủy việc xóa và liệt kê lại danh sách đơn hàng.
Điều kiện cuối	Đơn hàng sẽ được xóa thành công nếu tác nhân xác nhận xóa.

Bảng 2. 15 Đặc tả UC13 “Xóa đơn hàng”

### 3.14. Đặc tả UC14 “In đơn hàng”

Tên Use case	<b>In đơn hàng</b>
Tác nhân	Quản lý, Nhân viên
Mô tả	Mô tả chức năng in 1 đơn hàng cho khách hàng của tác nhân
Điều kiện cần	Tác nhân cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng quản lý đơn hàng và chọn liệt kê đơn hàng, sau đó chọn đơn hàng và chọn nút in đơn hàng, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	1. Tác nhân yêu cầu chức năng xem đơn hàng. 2. Hệ thống hiển thị thông tin đơn hàng. 3. Tác nhân xem thông tin và ấn nút in đơn hàng. 4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị ra đơn hàng dạng pdf.
Dòng sự kiện phụ	✓ Hệ thống báo lỗi không in đơn hàng được. ✓ Tác nhân lặp lại bước 3.
Điều kiện cuối	Không có

Bảng 2. 16 Đặc tả UC14 “In đơn hàng”

### 3.15. Đặc tả UC15 “Cập nhật giỏ hàng”

Tên Use case	<b>Cập nhật giỏ hàng</b>
--------------	--------------------------

Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Mô tả chức năng chỉnh sửa số lượng sản phẩm trong giỏ hàng của tác nhân
Điều kiện cần	Tác nhân chọn giỏ hàng (giỏ hàng không được rỗng), sau đó chỉnh sửa số lượng sản phẩm theo nhu cầu và chọn nút cập nhật, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn giỏ hàng.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin giỏ hàng.</li> <li>3. Tác nhân chỉnh sửa số lượng và chọn nút cập nhật.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị ra giỏ hàng đã cập nhật.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không cập nhật giỏ hàng được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 1.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn nút cập nhật thì thông tin sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 17 Đặc tả UC15 “Cập nhật giỏ hàng”

### 3.16. Đặc tả UC16 “Xoá giỏ hàng”

Tên Use case	<b>Xoá giỏ hàng</b>
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Mô tả chức năng xoá sản phẩm trong giỏ hàng của tác nhân
Điều kiện cần	Tác nhân chọn giỏ hàng (giỏ hàng không được rỗng), sau đó xoá 1 sản phẩm hoặc chọn nút xoá tất cả, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn giỏ hàng.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin giỏ hàng.</li> <li>3. Tác nhân xoá 1 sản phẩm hoặc xoá tất cả.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị ra giỏ hàng sau khi xoá.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không xoá giỏ hàng được.</li> </ul>

	✓ Tác nhân lặp lại bước 1.
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn nút xoá hoặc xoá tất cả thì thông tin sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

*Bảng 2. 18 Đặc tả UC16 “Xoá giỏ hàng”*

### 3.17. Đặc tả UC17 “Nhập mã giảm giá”

Tên Use case	<b>Nhập mã giảm giá</b>
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Mô tả chức năng nhập mã giảm giá của tác nhân để được giảm giá khi mua hàng
Điều kiện cần	Tác nhân chọn giỏ hàng (giỏ hàng không được rỗng), sau đó nhập mã giảm giá đã có, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn giỏ hàng.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin giỏ hàng.</li> <li>3. Tác nhân nhập mã giảm giá và chọn nút tính mã giảm giá.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị ra giỏ hàng sau khi được giảm giá.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không nhập mã giảm giá được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 1.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn tính mã giảm giá thì thông tin sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

*Bảng 2. 19 Đặc tả UC17 “Nhập mã giảm giá”*

### 3.18. Đặc tả UC18 “Xem chi tiết đơn hàng”

Tên Use case	<b>Xem chi tiết đơn hàng</b>
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Mô tả chức năng xem lại đơn đặt hàng của tác nhân
Điều kiện cần	Tác nhân đã đăng nhập vào hệ thống thành công, chọn lịch sử đơn hàng, sau đó nút xem chi tiết, hệ thống sẵn sàng.

Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn lịch sử đơn hàng.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị những đơn hàng đã đặt.</li> <li>3. Tác nhân chọn xem chi tiết đơn hàng muốn xem.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị ra chi tiết đơn hàng đã chọn.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không xem được đơn hàng được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 1.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Không có

Bảng 2. 20 Đặc tả UC18 “Xem chi tiết đơn hàng”

### 3.19. Đặc tả UC19 “Huỷ đơn hàng”

Tên Use case	<b>Huỷ đơn hàng</b>
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Mô tả chức năng huỷ đơn đặt hàng của tác nhân khi thấy đơn hàng không đúng
Điều kiện cần	Tác nhân đã đăng nhập vào hệ thống thành công, chọn lịch sử đơn hàng và nút huỷ đơn hàng, sau đó ghi lý do huỷ và ấn nút gửi, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn lịch sử đơn hàng.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị những đơn hàng đã đặt.</li> <li>3. Tác nhân chọn huỷ đơn hàng đã đặt.</li> <li>4. Hệ thống hiện form huỷ đơn hàng.</li> <li>5. Tác nhân điền lý do huỷ và ấn nút gửi.</li> <li>6. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị xác nhận đã huỷ đơn hàng.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không huỷ đơn hàng được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 3.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn nút gửi trong form huỷ đơn hàng thì thông tin sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 21 Đặc tả UC19 “Huỷ đơn hàng”

### 3.20. Đặc tả UC20 “Thanh toán tiền mặt”

Tên Use case	<b>Thanh toán tiền mặt</b>
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Mô tả chức năng thanh toán của tác nhân nhận được hàng mới thanh toán
Điều kiện cần	Tác nhân đã đăng nhập vào hệ thống thành công, chọn thanh toán, sau đó điền đầy đủ thông tin và chọn nút thanh toán tiền mặt, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn thanh toán.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin thanh toán.</li> <li>3. Tác nhân điền đầy đủ thông tin và chọn nút thanh toán tiền mặt</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo thanh toán thành công và hiển thị đơn hàng.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không thanh toán được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 1.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn thanh toán tiền mặt thì thông tin đơn hàng sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 22 Đặc tả UC20 “Thanh toán tiền mặt”

### 3.21. Đặc tả UC21 “Thanh toán paypal”

Tên Use case	<b>Thanh toán paypal</b>
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Mô tả chức năng thanh toán của tác nhân thanh toán trước rồi nhận hàng
Điều kiện cần	Tác nhân đã đăng nhập vào hệ thống thành công, chọn thanh toán, sau đó điền đầy đủ thông tin và chọn nút paypal checkout, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn thanh toán.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin thanh toán.</li> <li>3. Tác nhân điền đầy đủ thông tin và chọn nút paypal checkout.</li> </ol>

	4. Hệ thống ghi nhận, thông báo thanh toán thành công và hiển thị đơn hàng.
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi không thanh toán được.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 1.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn paypal checkout thì thông tin sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 23 Đặc tả UC21 “Thanh toán paypal”

### 3.22. Đặc tả UC22 “Lấy lại mật khẩu”

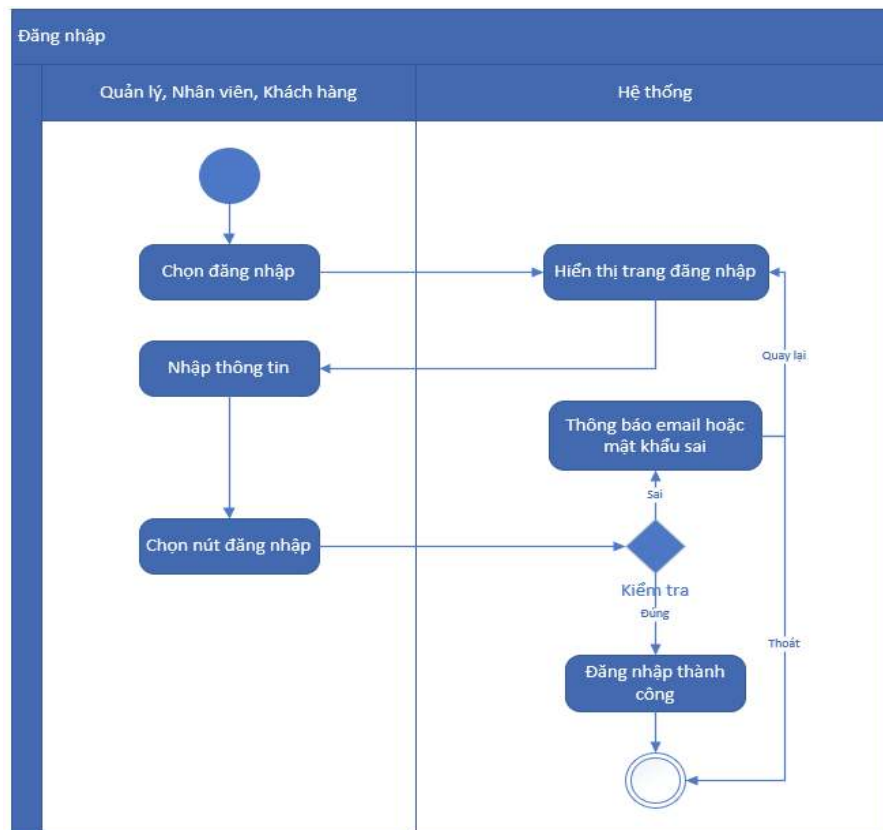
Tên Use case	<b>Lấy lại mật khẩu</b>
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Mô tả chức năng lấy lại mật khẩu khi quên mật khẩu của tác nhân
Điều kiện cần	Tác nhân chọn quên mật khẩu, sau đó điền email và chọn nút lấy lại mật khẩu, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn quên mật khẩu.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị form quên mật khẩu.</li> <li>3. Tác nhân nhập email và chọn nút lấy lại mật khẩu.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo về mail đã nhập.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hệ thống báo lỗi sai email hoặc email chưa đăng ký.</li> <li>✓ Tác nhân lặp lại bước 3.</li> </ul>
Điều kiện cuối	Nếu tác nhân chọn nút lấy lại mật khẩu thì thông tin sẽ được ghi nhận vào hệ thống.

Bảng 2. 24 Đặc tả UC22 “Lấy lại mật khẩu”

## 4. Biểu đồ hoạt động (Activity diagram)

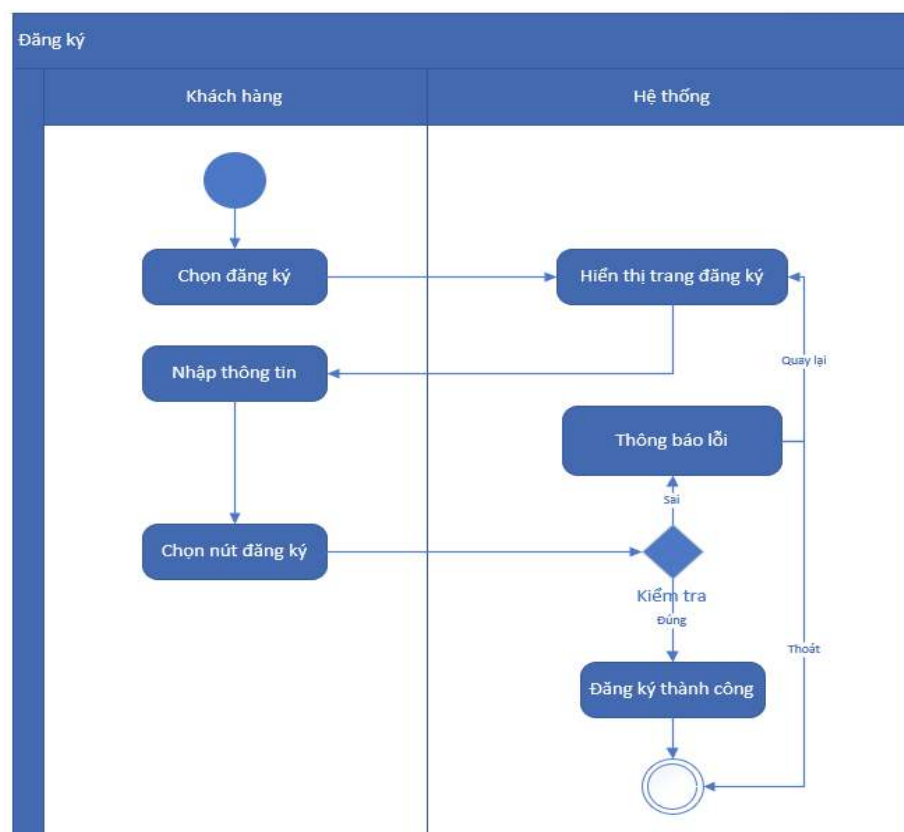
### 4.1. Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập





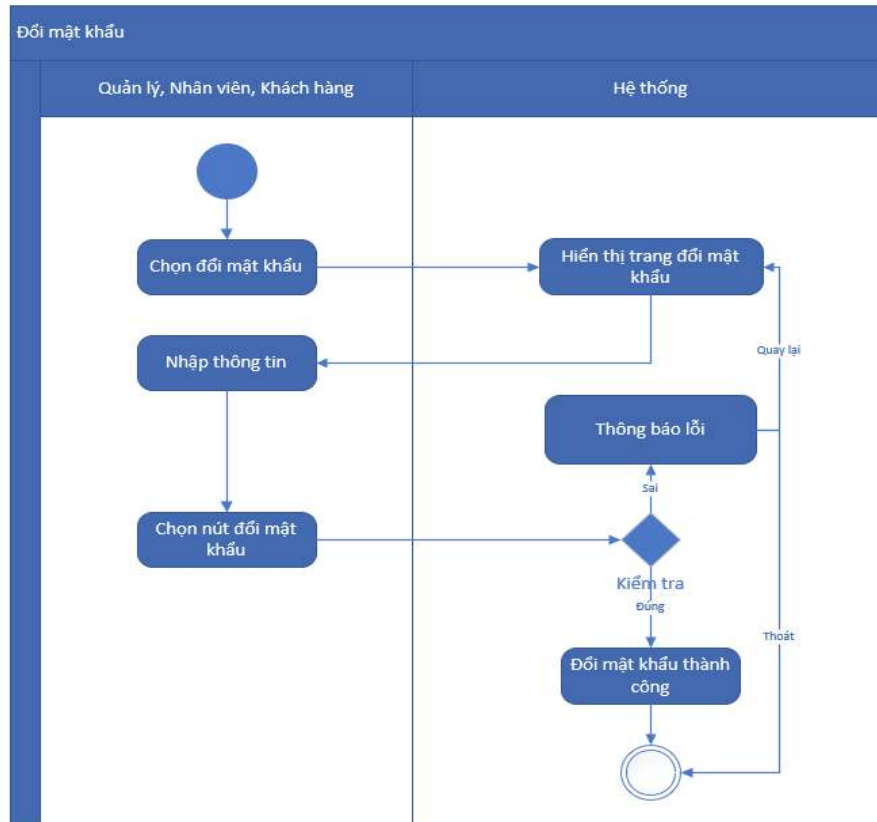
Hình 2. 5 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập

#### 4.2. Biểu đồ hoạt động chức năng đăng ký



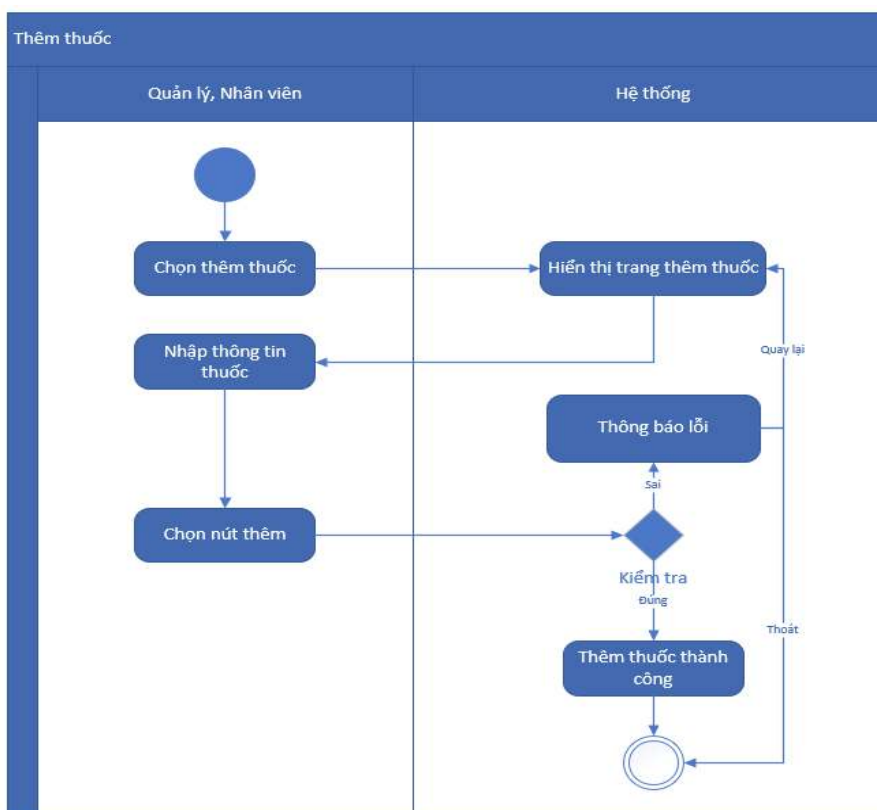
Hình 2. 6 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng ký

#### 4.3. Biểu đồ hoạt động chức năng đổi mật khẩu



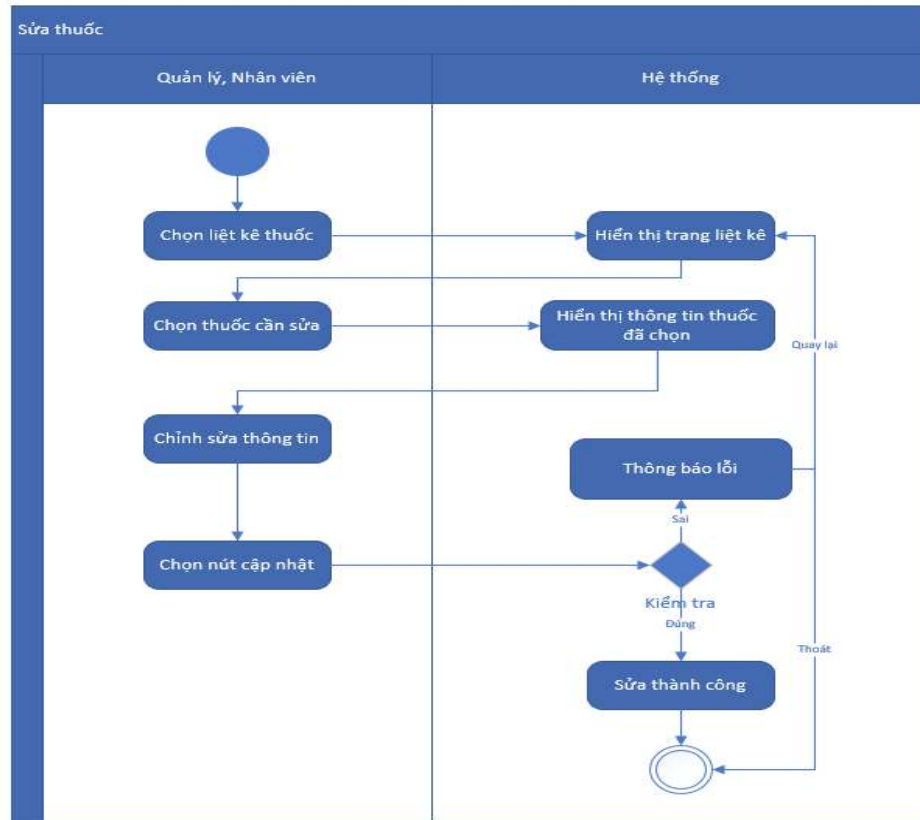
Hình 2. 7 Biểu đồ hoạt động chức năng đổi mật khẩu

#### 4.4. Biểu đồ hoạt động chức năng thêm thuốc



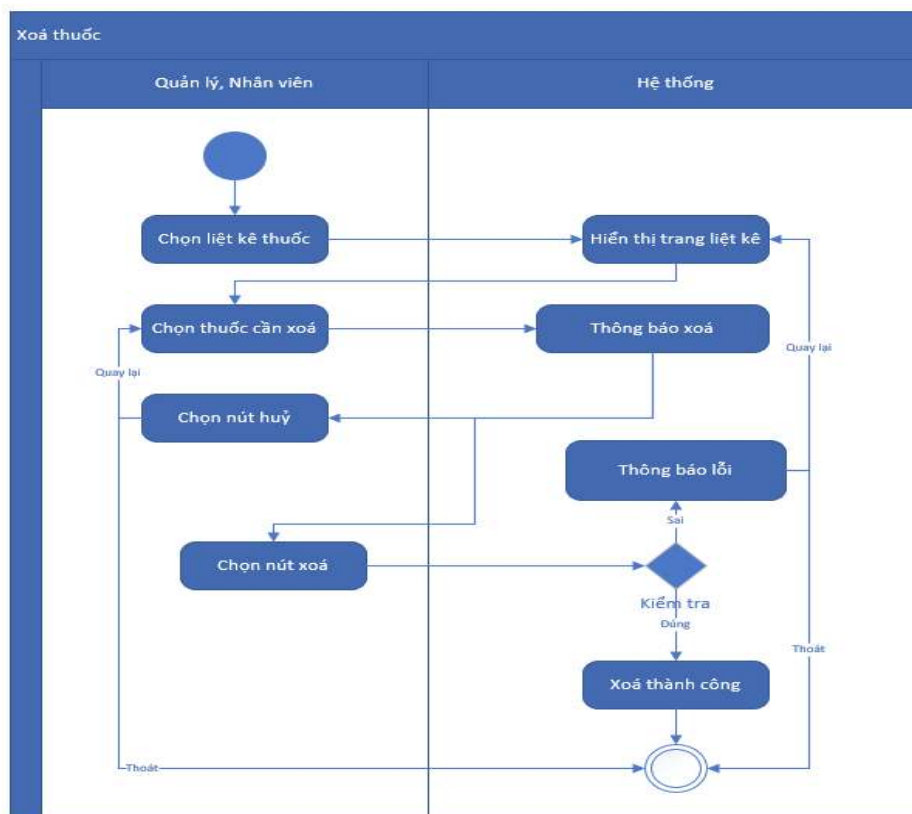
Hình 2. 8 Biểu đồ hoạt động chức năng thêm thuốc

#### 4.5. Biểu đồ hoạt động chức năng sửa thuốc



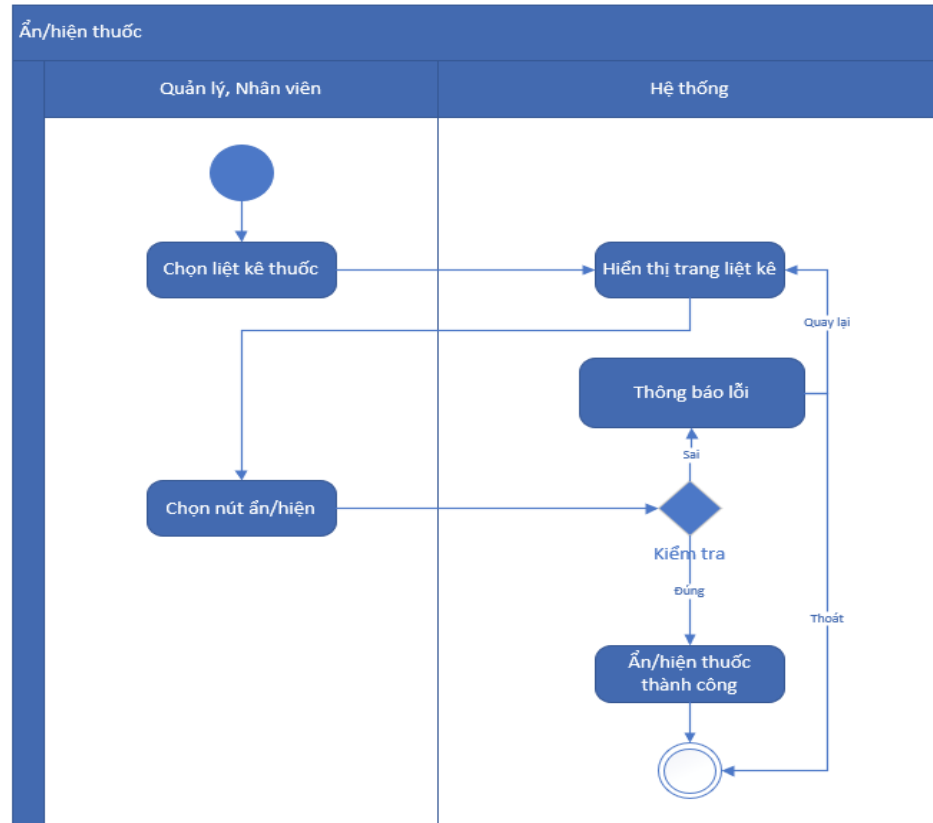
Hình 2. 9 Biểu đồ hoạt động chức năng sửa thuốc

#### 4.6. Biểu đồ hoạt động chức năng xoá thuốc



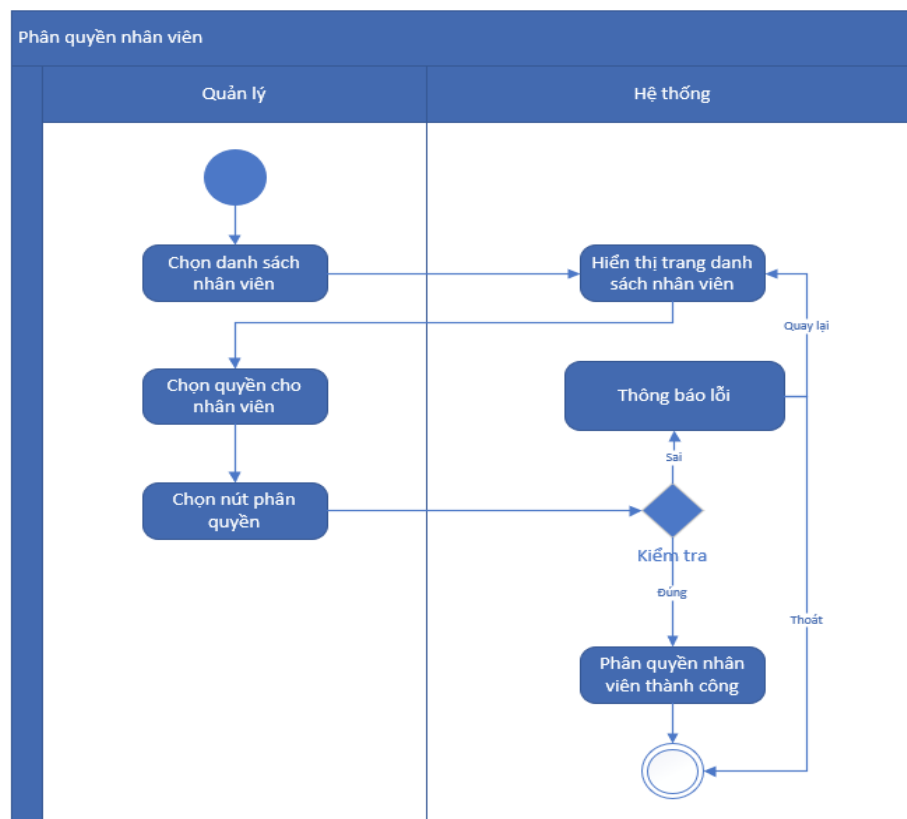
Hình 2. 10 Biểu đồ hoạt động chức năng xoá thuốc

#### 4.7. Biểu đồ hoạt động chức năng ẩn/hiện thuốc



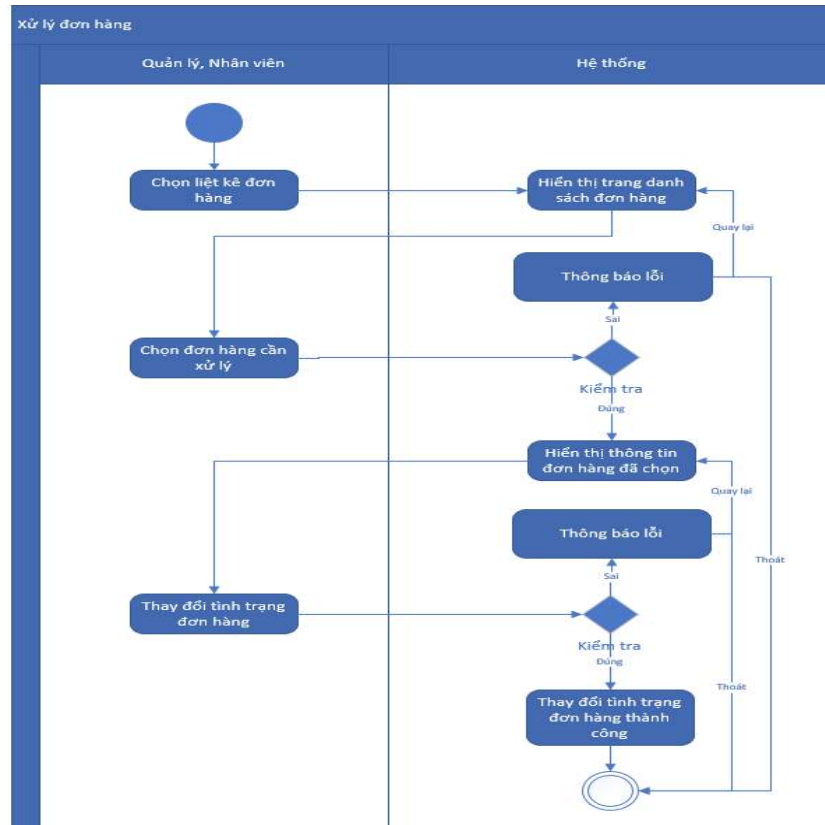
Hình 2. 11 Biểu đồ hoạt động chức năng ẩn/hiện thuốc

#### 4.8. Biểu đồ hoạt động chức năng phân quyền nhân viên



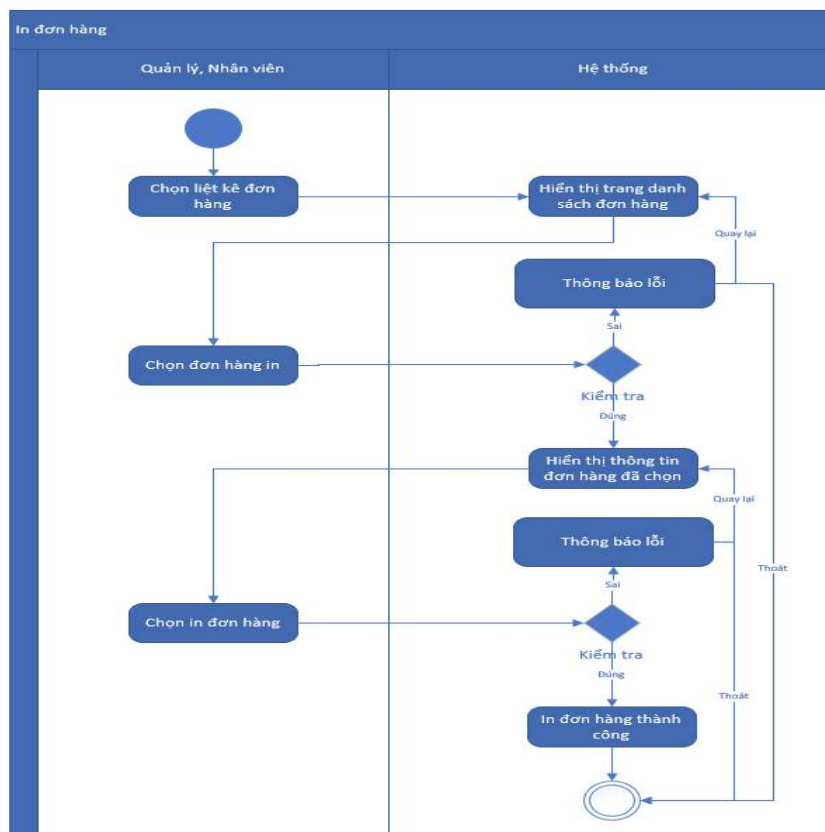
Hình 2. 12 Biểu đồ hoạt động chức năng phân quyền nhân viên

#### 4.9. Biểu đồ hoạt động chức năng xử lý đơn hàng



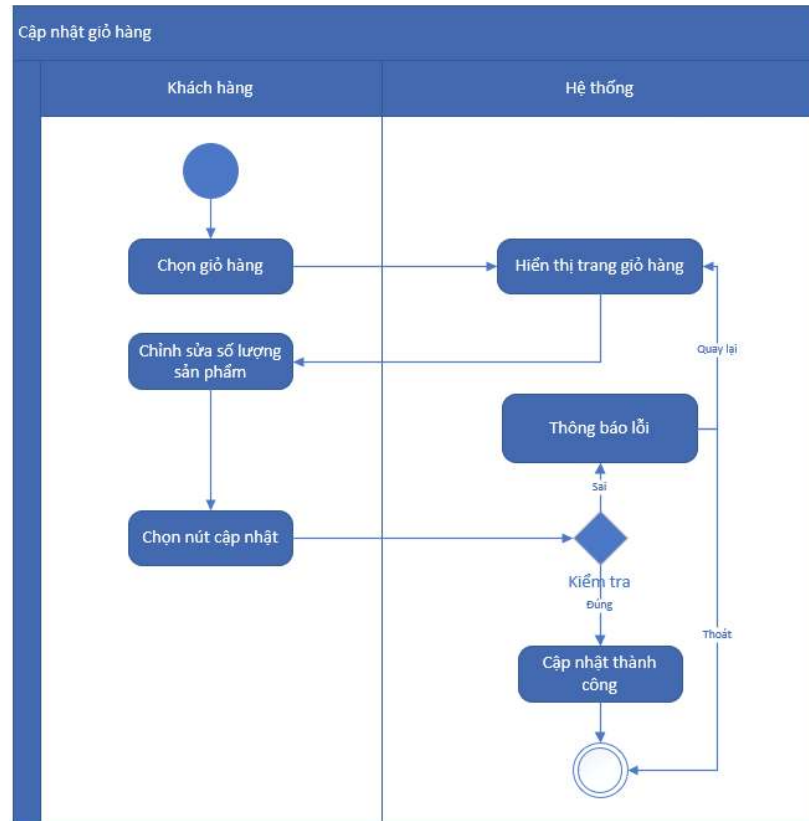
Hình 2. 13 Biểu đồ hoạt động chức năng xử lý đơn hàng

#### 4.10. Biểu đồ hoạt động chức năng in đơn hàng



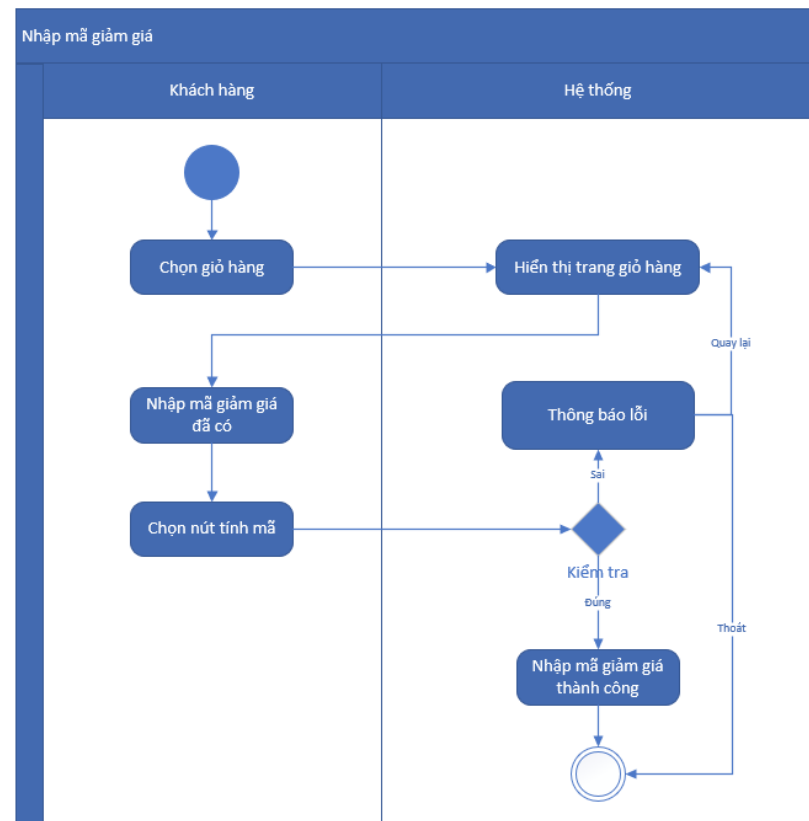
Hình 2. 14 Biểu đồ hoạt động chức năng in đơn hàng

#### 4.11. Biểu đồ hoạt động chức năng cập nhật giỏ hàng



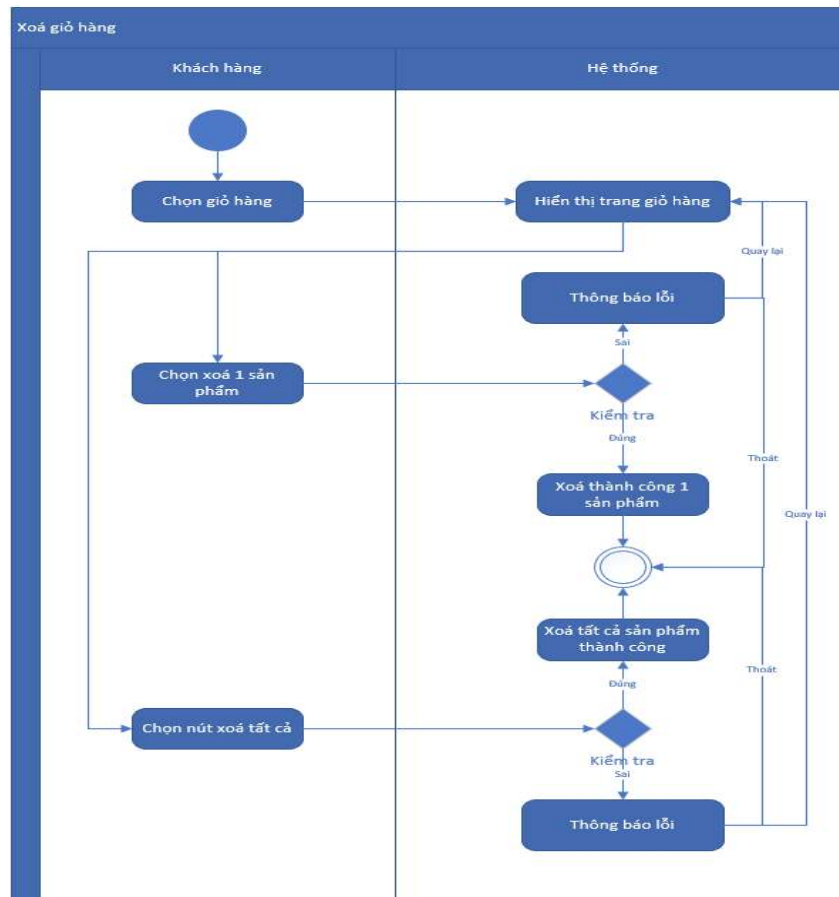
Hình 2. 15 Biểu đồ hoạt động chức năng cập nhật giỏ hàng

#### 4.12. Biểu đồ hoạt động chức năng nhập mã giảm giá



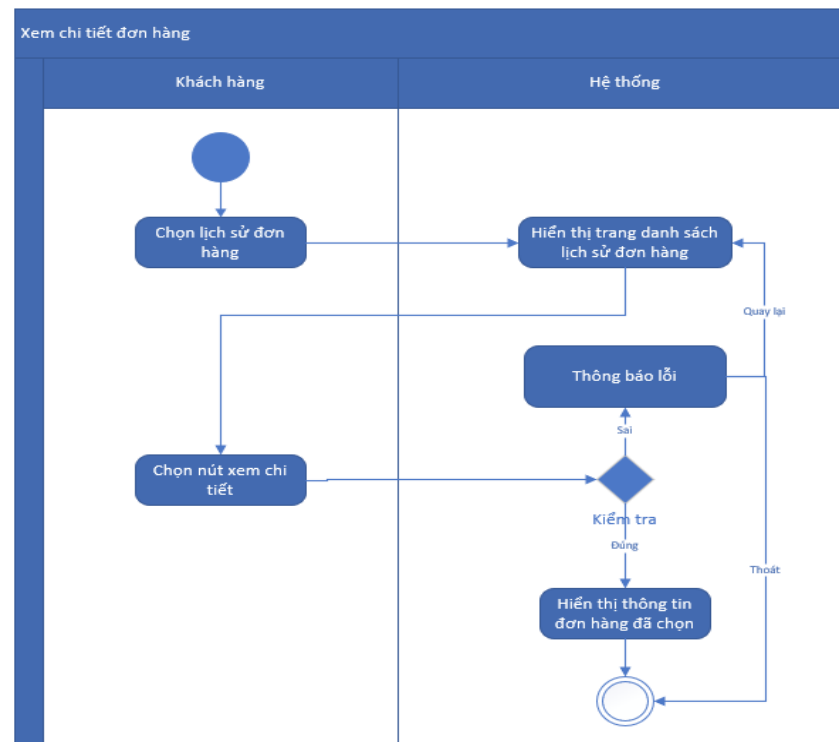
Hình 2. 16 Biểu đồ hoạt động chức năng nhập mã giảm giá

#### 4.13. Biểu đồ hoạt động chức năng xoá giỏ hàng



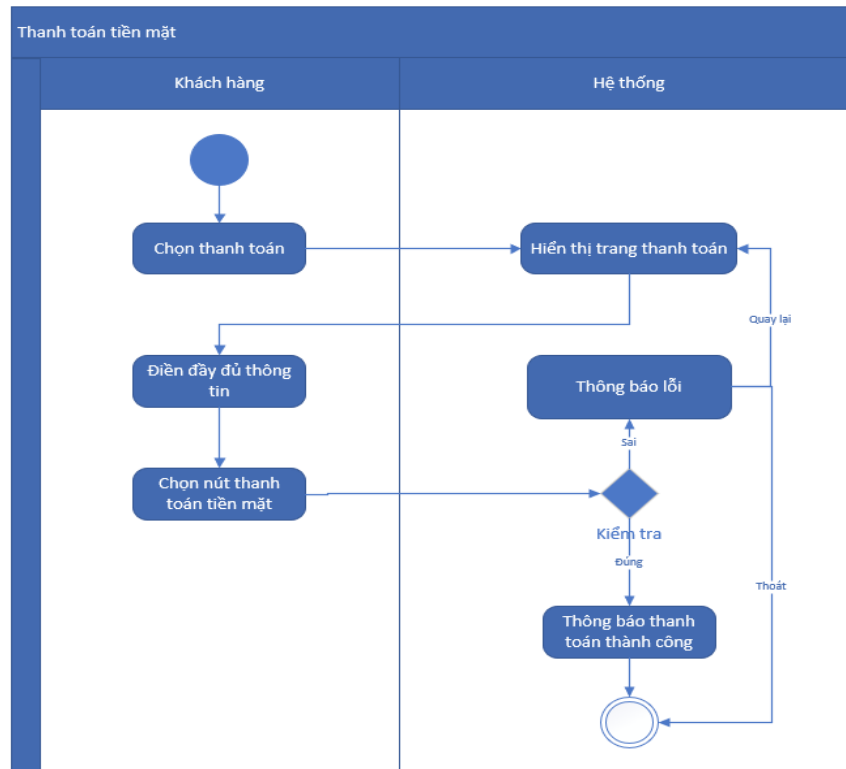
Hình 2. 17 Biểu đồ hoạt động chức năng xoá giỏ hàng

#### 4.14. Biểu đồ hoạt động chức năng xem chi tiết đơn hàng



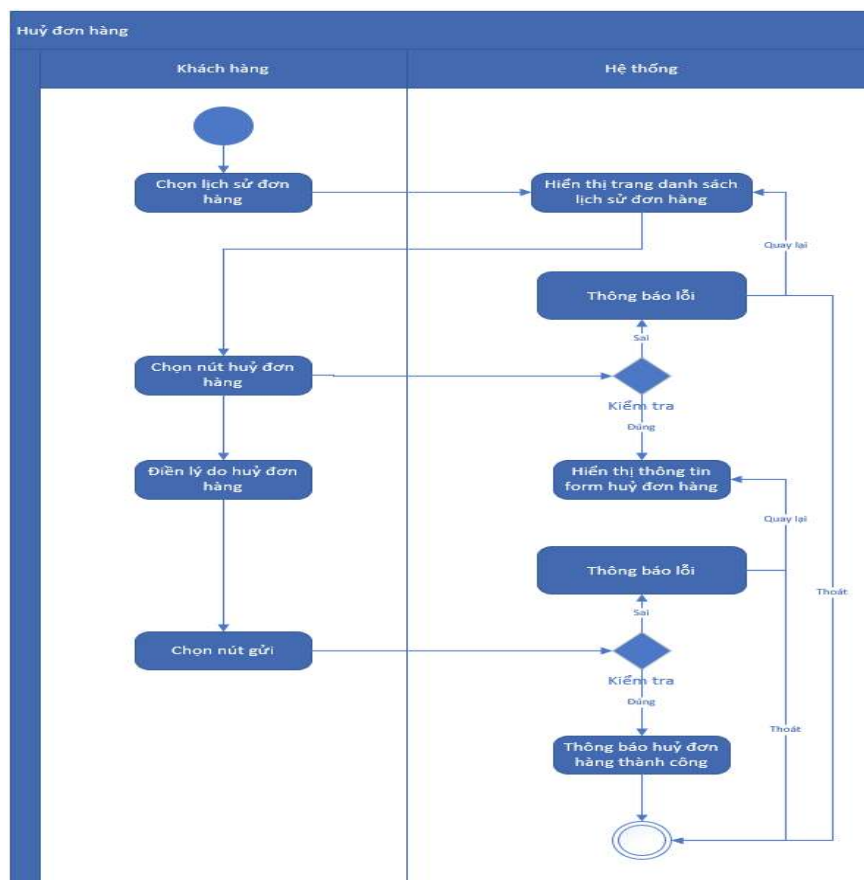
Hình 2. 18 Biểu đồ hoạt động chức năng xem chi tiết đơn hàng

#### 4.15. Biểu đồ hoạt động chức năng thanh toán tiền mặt



Hình 2. 19 Biểu đồ hoạt động chức năng thanh toán tiền mặt

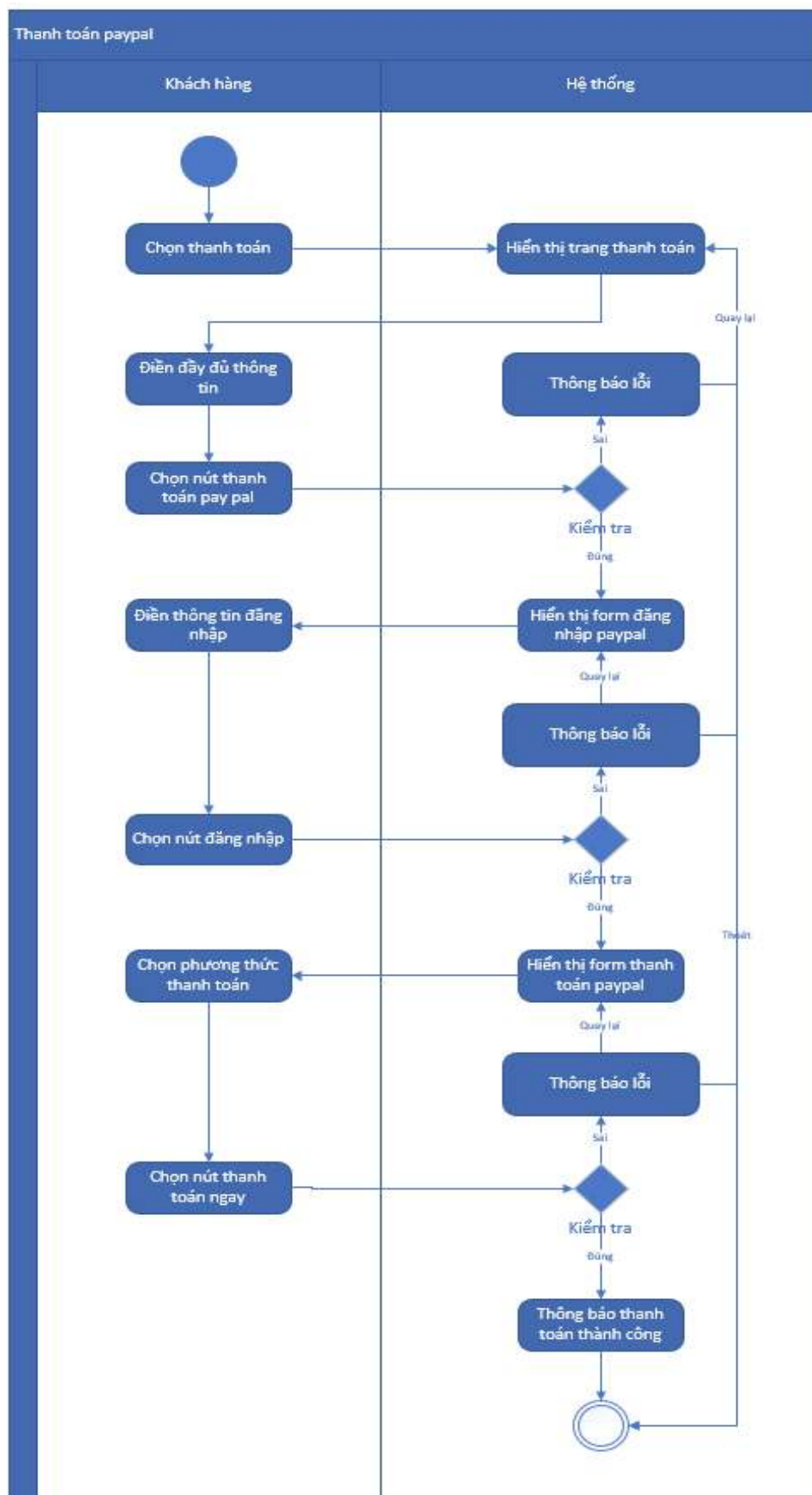
#### 4.16. Biểu đồ hoạt động chức năng huỷ đơn hàng



Hình 2. 20 Biểu đồ hoạt động chức năng huỷ đơn hàng

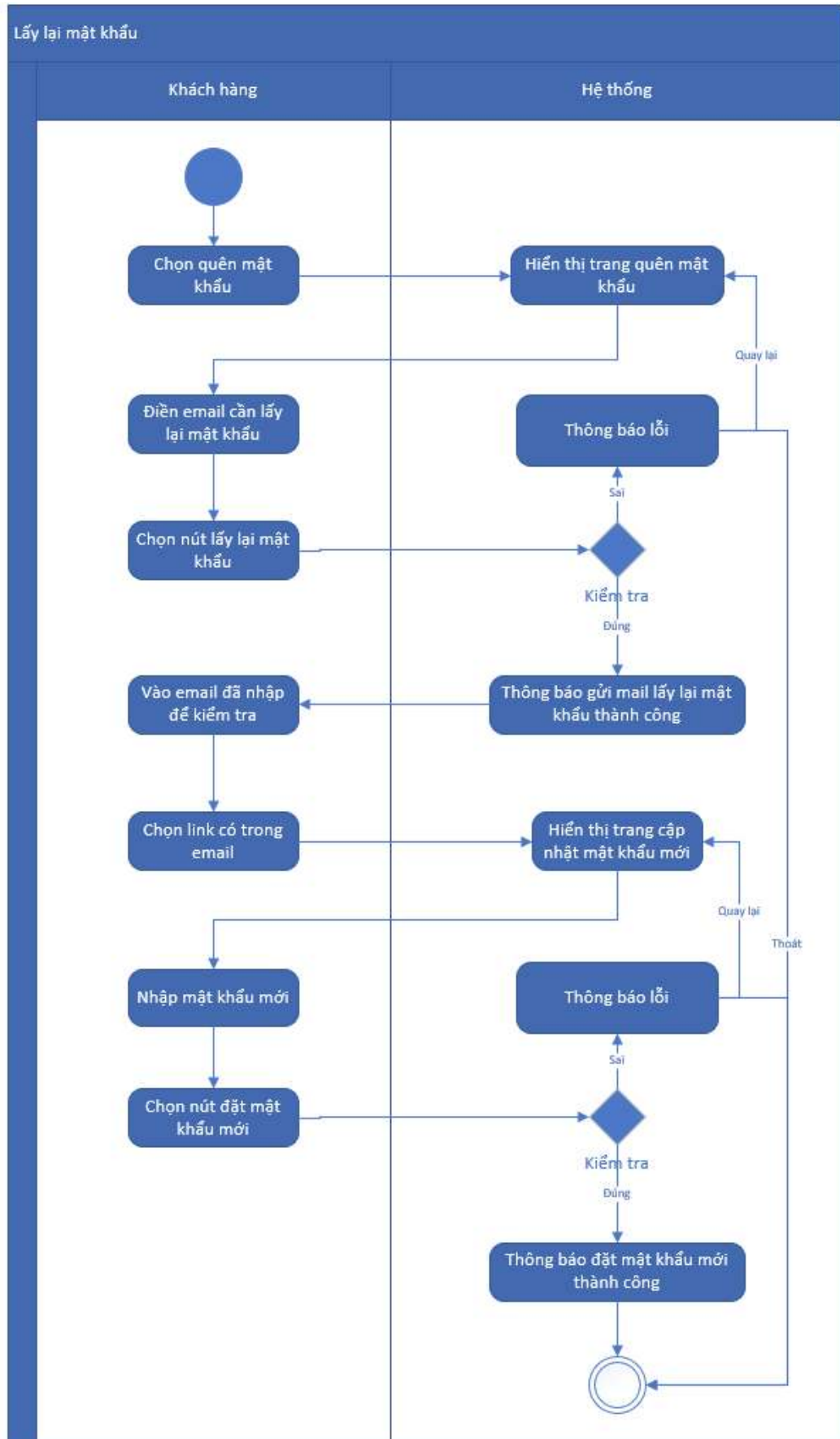


#### 4.17. Biểu đồ hoạt động chức năng thanh toán paypal



Hình 2. 21 Biểu đồ hoạt động chức năng thanh toán paypal

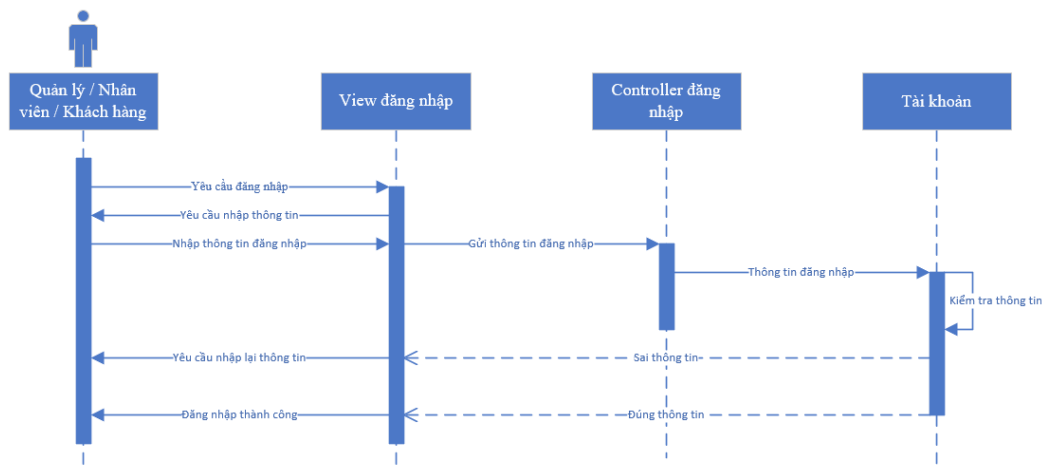
#### 4.18. Biểu đồ hoạt động chức năng lấy lại mật khẩu



Hình 2. 22 Biểu đồ hoạt động chức năng lấy lại mật khẩu

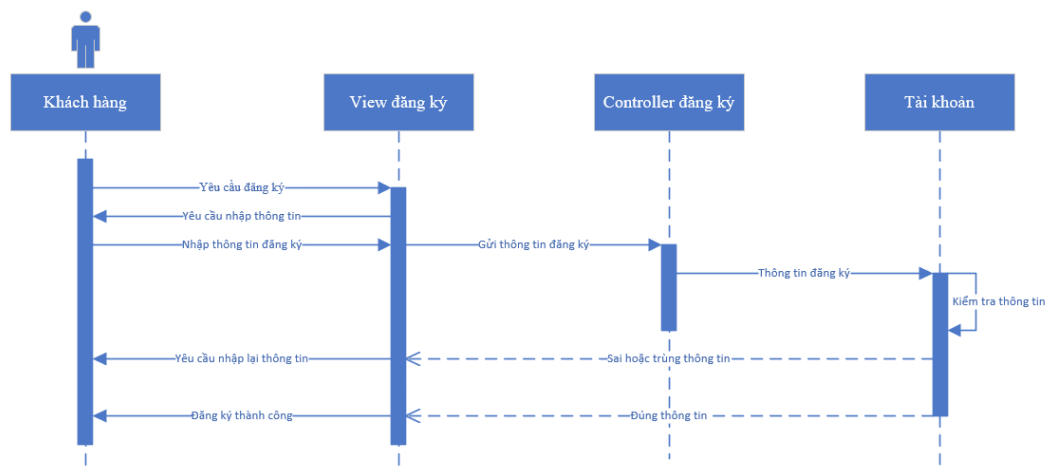
## 5. Biểu đồ tuần tự (Sequence diagram)

### 5.1. Biểu đồ tuần tự cho chức năng đăng nhập



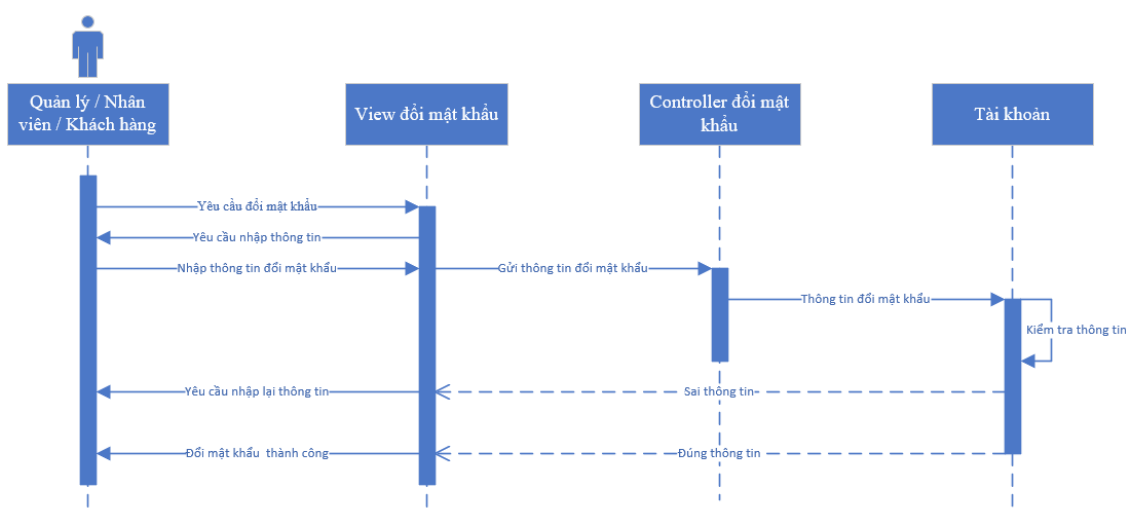
Hình 2. 23 Biểu đồ tuần tự cho chức năng đăng nhập

### 5.2. Biểu đồ tuần tự cho chức năng đăng ký



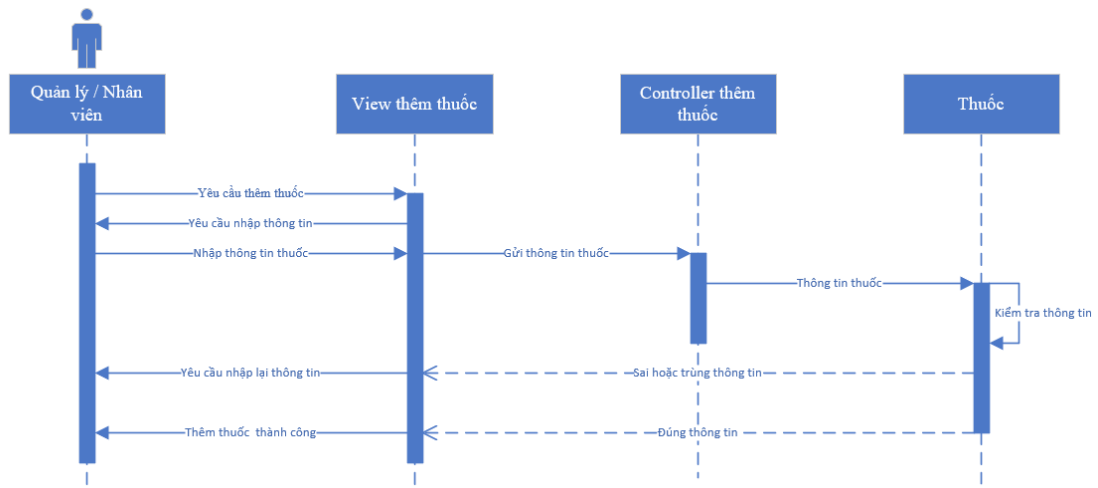
Hình 2. 24 Biểu đồ tuần tự cho chức năng đăng ký

### 5.3. Biểu đồ tuần tự cho chức năng đổi mật khẩu



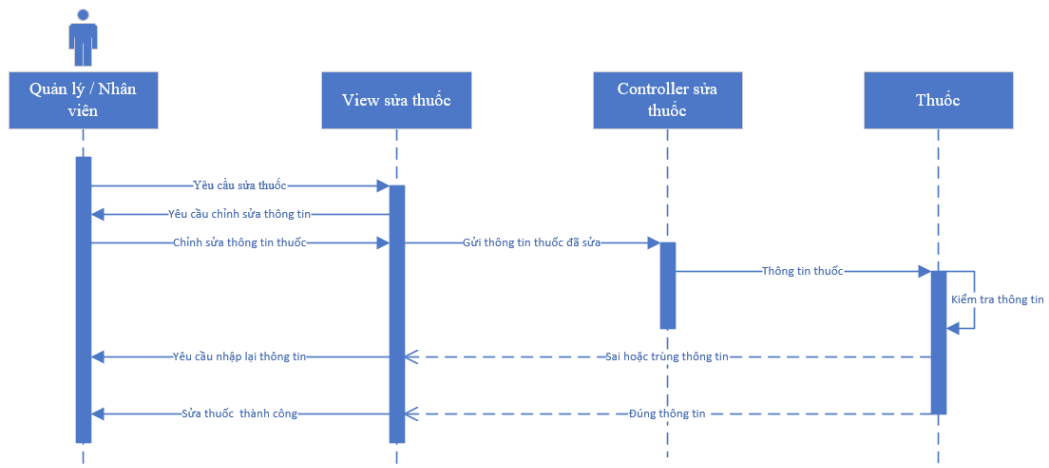
Hình 2. 25 Biểu đồ tuần tự cho chức năng đổi mật khẩu

#### 5.4. Biểu đồ tuần tự cho chức năng thêm thuốc



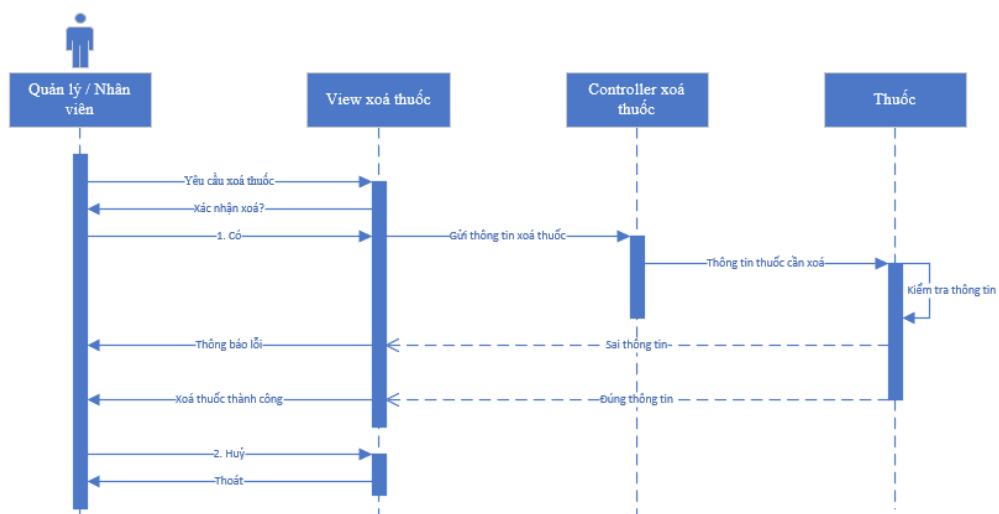
Hình 2. 26 Biểu đồ tuần tự cho chức năng thêm thuốc

#### 5.5. Biểu đồ tuần tự cho chức năng sửa thuốc



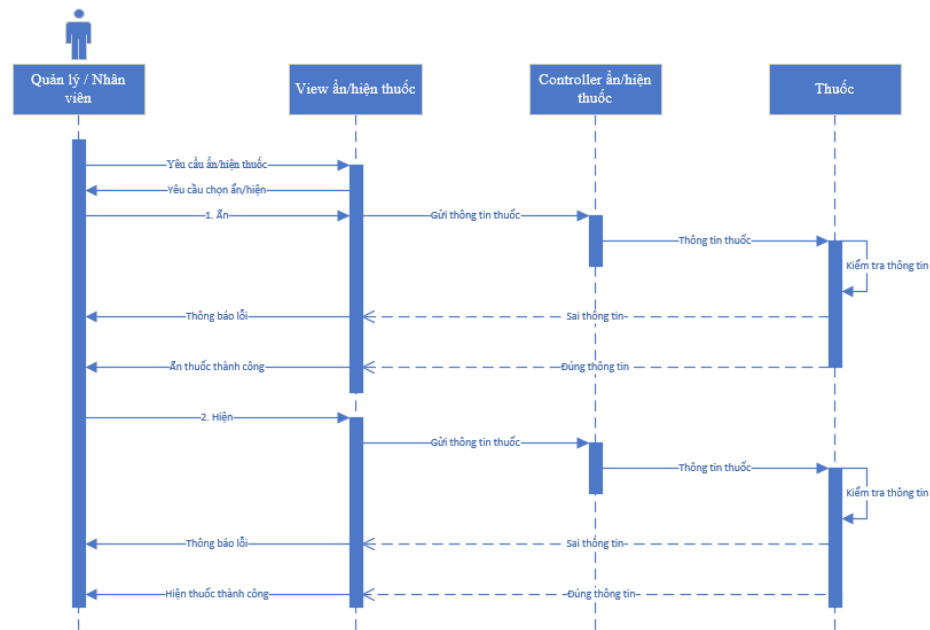
Hình 2. 27 Biểu đồ tuần tự cho chức năng sửa thuốc

#### 5.6. Biểu đồ tuần tự cho chức năng xóa thuốc



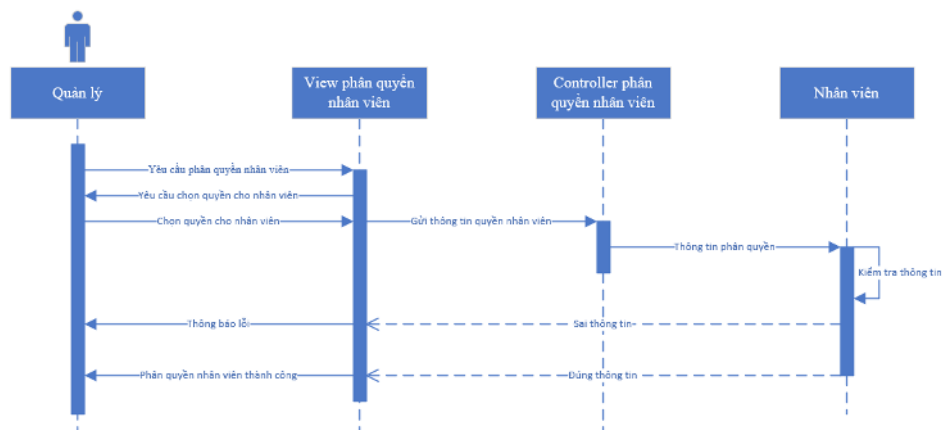
Hình 2. 28 Biểu đồ tuần tự cho chức năng xóa thuốc

### 5.7. Biểu đồ tuần tự cho chức năng ẩn/hiện thuốc



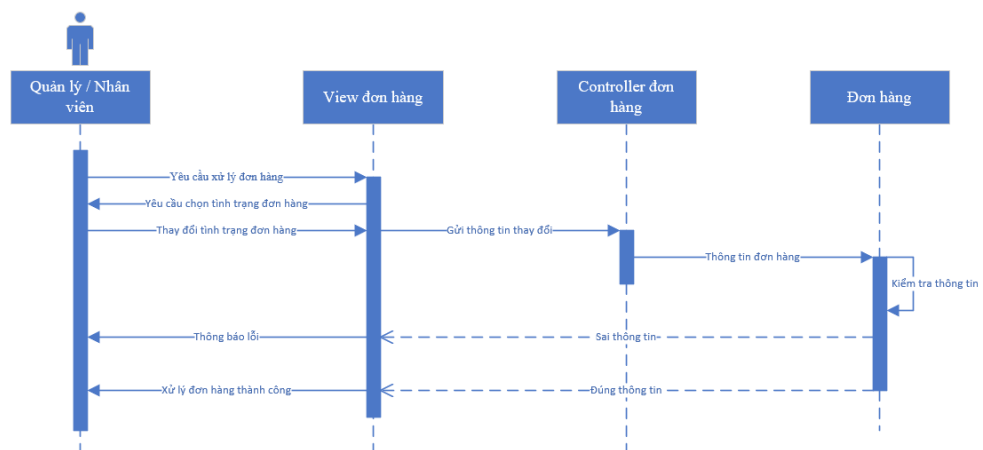
Hình 2. 29 Biểu đồ tuần tự cho chức năng ẩn/hiện thuốc

### 5.8. Biểu đồ tuần tự cho chức năng phân quyền nhân viên



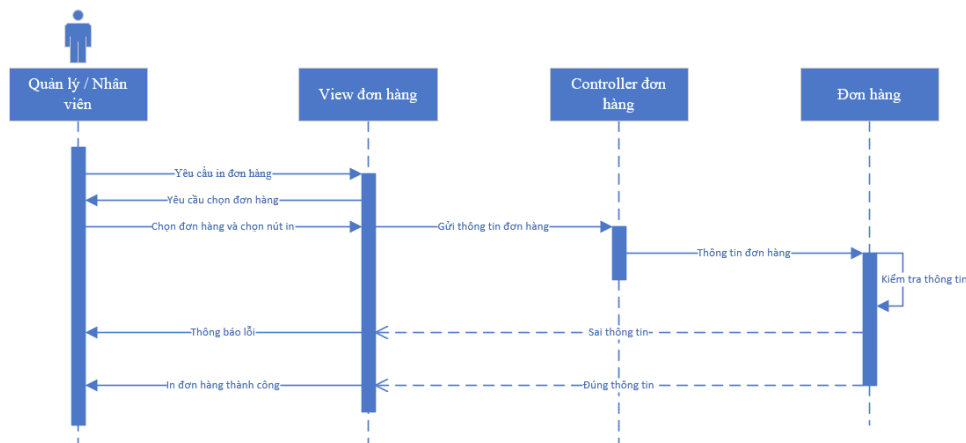
Hình 2. 30 Biểu đồ tuần tự cho chức năng phân quyền nhân viên

### 5.9. Biểu đồ tuần tự cho chức năng xử lý đơn hàng



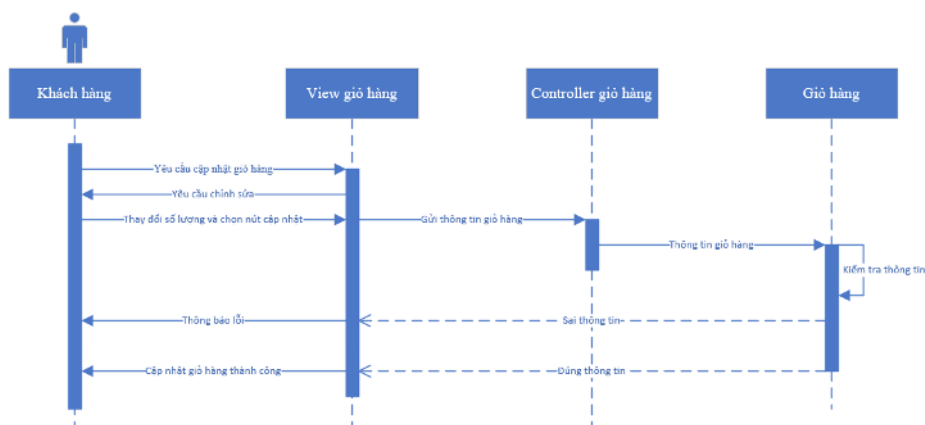
Hình 2. 31 Biểu đồ tuần tự cho chức năng xử lý đơn hàng

### 5.10. Biểu đồ tuần tự cho chức năng in đơn hàng



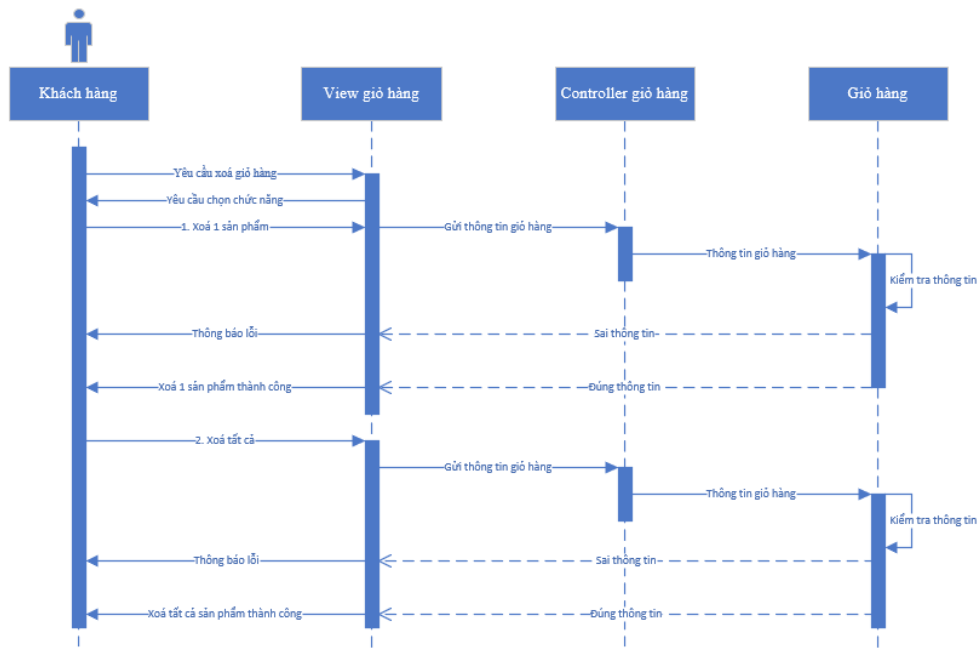
Hình 2. 32 Biểu đồ tuần tự cho chức năng in đơn hàng

### 5.11. Biểu đồ tuần tự cho chức năng cập nhật giỏ hàng



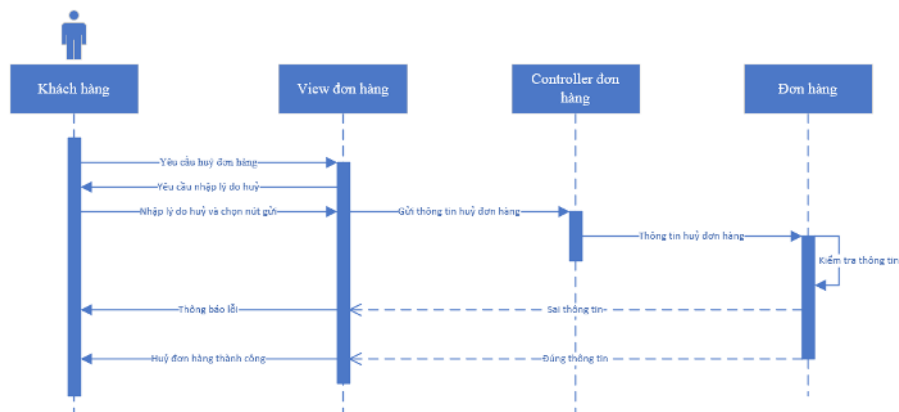
Hình 2. 33 Biểu đồ tuần tự cho chức năng cập nhật giỏ hàng

### 5.12. Biểu đồ tuần tự cho chức năng xoá giỏ hàng



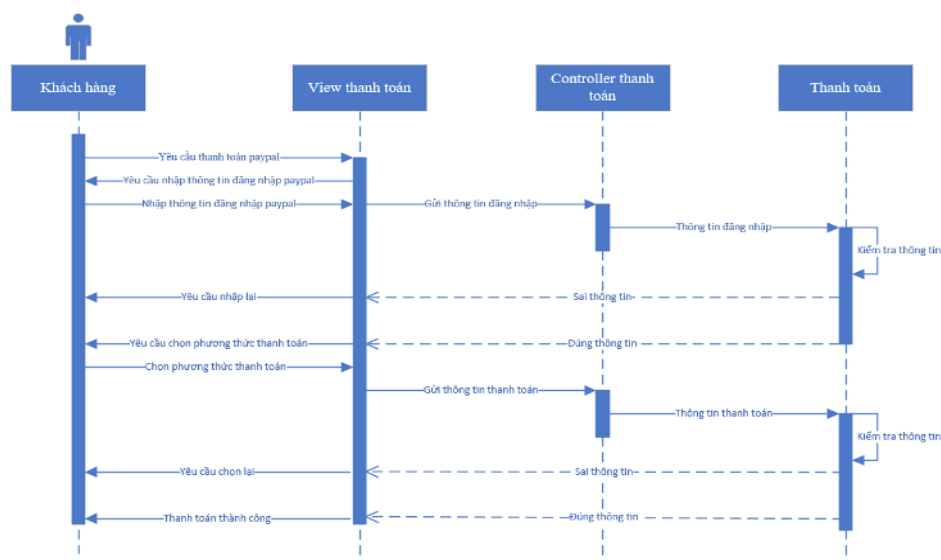
Hình 2. 34 Biểu đồ tuần tự cho chức năng xoá giỏ hàng

### 5.13. Biểu đồ tuần tự cho chức năng huỷ đơn hàng



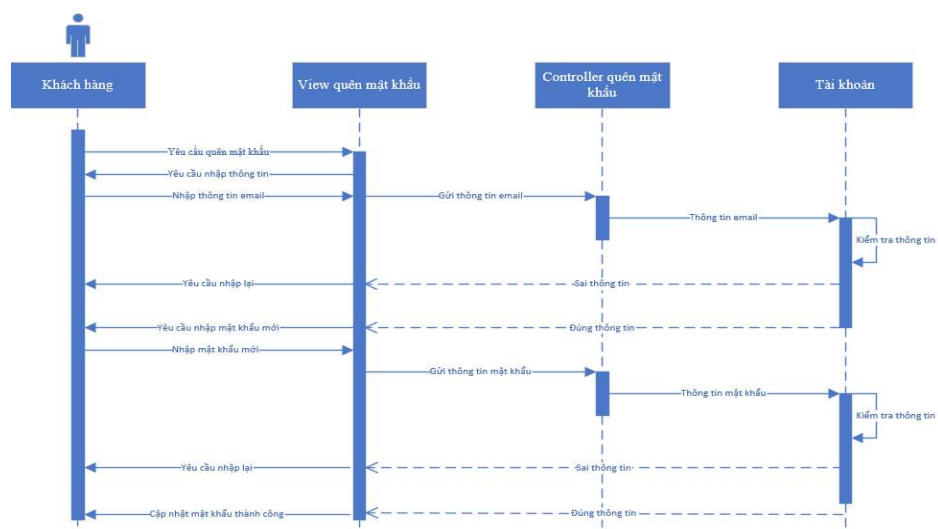
Hình 2. 35 Biểu đồ tuần tự cho chức năng huỷ đơn hàng

### 5.14. Biểu đồ tuần tự cho chức năng thanh toán



Hình 2. 36 Biểu đồ tuần tự cho chức năng thanh toán

### 5.15. Biểu đồ tuần tự cho chức năng lấy lại mật khẩu



Hình 2. 37 Biểu đồ tuần tự cho chức năng lấy lại mật khẩu







1	<b><u>Category_id</u></b>	Int(10)	PK	ID danh mục
2	Category_name	Varchar(255)	Not null	Tên danh mục
3	Slug_category_product	Varchar(255)	Not null	Slug danh mục
4	Category_desc	Varchar(255)	Not null	Mô tả danh mục
5	Category_status	Int(11)	Not null	Trạng thái danh mục
6	Category_parent	Int(11)	Not null	Phân loại danh mục

Bảng 2. 25 Bảng “tbl\_category\_product”

## 7.2. Bảng “tbl\_brand\_product”

- Bảng “tbl\_brand\_product” lưu trữ dữ liệu thương hiệu thuốc.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Brand_id</u></b>	Int(10)	PK	ID thương hiệu
2	Category_id	Int(10)	FK	ID danh mục sản phẩm
3	Brand_name	Varchar(255)	Not null	Tên thương hiệu
4	Brand_slug	Varchar(255)	Not null	Slug thương hiệu
5	Brand_desc	Varchar(255)	Not null	Mô tả thương hiệu
6	Brand_status	Int(11)	Not null	Trạng thái thương hiệu

Bảng 2. 26 Bảng “tbl\_brand\_product”

## 7.3. Bảng “tbl\_product”

- Bảng “tbl\_product” lưu trữ dữ liệu thuốc.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Product_id</u></b>	Int(10)	PK	ID sản phẩm thuốc
2	Category_id	Int(10)	FK	ID danh mục sản phẩm
3	Brand_id	Int(10)	FK	ID thương hiệu
4	Product_name	Varchar(255)	Not null	Tên thuốc
5	Product_tags	Text	Not null	Thẻ tag thuốc

6	Product_quantity	Int(11)	Not null	Số lượng
7	Product_sold	Int(11)	Not null	Số lượng đã bán
8	Product_slug	Varchar(255)	Not null	Slug thuốc
9	Product_desc	Text	Not null	Mô tả thuốc
10	Product_content	Text	Not null	Chi tiết thuốc
11	Product_price	Varchar(255)	Not null	Giá bán thuốc
12	Product_cost	Varchar(255)	Not null	Giá gốc thuốc
13	Product_image	Varchar(255)	Not null	Hình ảnh thuốc
14	Product_status	Int(11)	Not null	Trạng thái thuốc
15	Product_views	Int(11)	Null	Đếm lượt xem

Bảng 2. 27 Bảng “tbl\_product”

#### 7.4. Bảng “tbl\_admin”

- Bảng “tbl\_admin” lưu trữ dữ liệu tài khoản quản lý và nhân viên.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Admin_id</u></b>	Int(10)	PK	ID tài khoản
2	Admin_email	Varchar(100)	Not null	Email
3	Admin_password	Varchar(255)	Not null	Mật khẩu
4	Admin_name	Varchar(255)	Not null	Tên tài khoản
5	Admin_phone	Varchar(255)	Not null	Số điện thoại
6	Admin_status	Int(11)	Not null	Trạng thái tài khoản

Bảng 2. 28 Bảng “tbl\_admin”

#### 7.5. Bảng “tbl\_customers”

- Bảng “tbl\_customers” lưu trữ dữ liệu tài khoản khách hàng.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Customer_id</u></b>	Int(10)	PK	ID khách hàng
2	Customer_email	Varchar(255)	Not null	Email
3	Customer_password	Varchar(255)	Not null	Mật khẩu

4	Customer_name	Varchar(255)	Not null	Tên tài khoản
5	Customer_phone	Varchar(255)	Not null	Số điện thoại
6	Customer_status	Int(11)	Not null	Trạng thái tài khoản
7	Customer_token	Varchar(50)	Null	Mã token

Bảng 2. 29 Bảng “tbl\_customers”

#### 7.6. Bảng “tbl\_shipping”

- Bảng “tbl\_shipping” lưu trữ dữ liệu thông tin nhận hàng.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Shipping_id</u></b>	Int(10)	PK	ID nhận hàng
2	Shipping_name	Varchar(255)	Not null	Tên người nhận
3	Shipping_address	Varchar(255)	Not null	Địa chỉ
4	Shipping_phone	Varchar(255)	Not null	Số điện thoại
5	Shipping_email	Varchar(255)	Not null	Email
6	Shipping_notes	Text	Not null	Ghi chú
7	Shipping_method	Int(11)	Not null	Phương thức thanh toán

Bảng 2. 30 Bảng “tbl\_shipping”

#### 7.7. Bảng “tbl\_order”

- Bảng “tbl\_order” lưu trữ dữ liệu đơn đặt hàng.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Order_id</u></b>	Int(10)	PK	ID đơn hàng
2	Customer_id	Int(10)	FK	ID khách hàng
3	Shipping_id	Int(10)	FK	ID nhận hàng
4	Order_status	Int(10)	Not null	Tình trạng đơn hàng
5	Order_code	Varchar(50)	Not null	Mã đơn hàng
6	Order_date	Varchar(50)	Not null	Ngày đặt hàng
7	Order_destroy	Varchar(255)	Null	Lý do huỷ đơn
8	Create_at	Timestamp	Null	Thời gian đặt hàng

Bảng 2. 31 Bảng “tbl\_order”

### 7.8. Bảng “tbl\_order\_details”

- Bảng “tbl\_order\_details” lưu trữ dữ liệu thông tin chi tiết đơn hàng.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Order_details_id</u></b>	Int(10)	PK	ID chi tiết đơn hàng
2	Order_id	Int(10)	FK	ID đơn hàng
3	Order_code	Varchar(50)	Not null	Mã đơn hàng
4	Product_id	Int(10)	FK	ID thuốc
5	Product_name	Varchar(255)	Not null	Tên thuốc
6	Product_price	Double(8,2)	Not null	Giá thuốc
7	Product_sales_quantity	Int(11)	Not null	Số lượng
8	Product_coupon	Varchar(50)	Not null	Mã giảm giá
9	Product_feeship	Varchar(50)	Not null	Phí vận chuyển

Bảng 2. 32 Bảng “tbl\_order\_details”

### 7.9. Bảng “tbl\_coupon”

- Bảng “tbl\_coupon” lưu trữ dữ liệu mã giảm giá.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Coupon_id</u></b>	Int(10)	PK	ID mã giảm giá
2	Coupon_name	Varchar(50)	Not null	Tên mã
3	Coupon_time	Int(10)	Not null	Tổng số mã
4	Coupon_condition	Varchar(255)	Not null	Điều kiện mã
5	Coupon_number	Double(8,2)	Not null	Giá mã
6	Coupon_code	Int(11)	Not null	Mã giảm giá
7	Coupon_date_start	Varchar(50)	Not null	Ngày bắt đầu
8	Coupon_date_end	Varchar(50)	Not null	Ngày kết thúc
9	Coupon_used	Varchar(50)	Null	Tài khoản sử dụng

Bảng 2. 33 Bảng “tbl\_coupon”

7.10. Bảng “tbl\_category\_post”

- Bảng “tbl\_category\_post” lưu trữ dữ liệu danh mục bài viết.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Cate_post_id</u></b>	Int(10)	PK	ID danh mục bài viết
2	Cate_post_name	Varchar(255)	Not null	Tên danh mục
3	Cate_post_status	Int(11)	Not null	Trạng thái
4	Cate_post_slug	Varchar(255)	Not null	Slug danh mục
5	Cate_post_desc	Varchar(255)	Not null	Mô tả danh mục

Bảng 2. 34 Bảng “tbl\_category\_post”

7.11. Bảng “tbl\_posts”

- Bảng “tbl\_posts” lưu trữ dữ liệu bài viết.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Post_id</u></b>	Int(10)	PK	ID bài viết
2	Cate_post_id	Int(10)	FK	ID danh mục bài viết
3	Post_title	Varchar(255)	Not null	Tên bài viết
4	Post_slug	Varchar(255)	Not null	Slug bài viết
5	Post_desc	Text	Not null	Tóm tắt bài viết
6	Post_content	Text	Not null	Mô tả bài viết
7	Post_status	Int(11)	Not null	Trạng thái
8	Post_image	Varchar(255)	Not null	Hình ảnh

Bảng 2. 35 Bảng “tbl\_posts”

7.12. Bảng “tbl\_information”

- Bảng “tbl\_information” lưu trữ dữ liệu thông tin website.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
1	<b><u>Info_id</u></b>	Int(10)	PK	ID thông tin

2	Info_contact	Varchar(255)	Not null	Địa chỉ
3	Info_phone	Varchar(255)	Not null	Số điện thoại
4	Info_map	Text	Not null	Bản đồ
5	Info_logo	Varchar(255)	Not null	Hình ảnh logo
6	Info_fanpage	Text	Not null	Fanpage
7	Slogan_logo	Varchar(255)	Not null	Slogan

Bảng 2. 36 Bảng “tbl\_information”

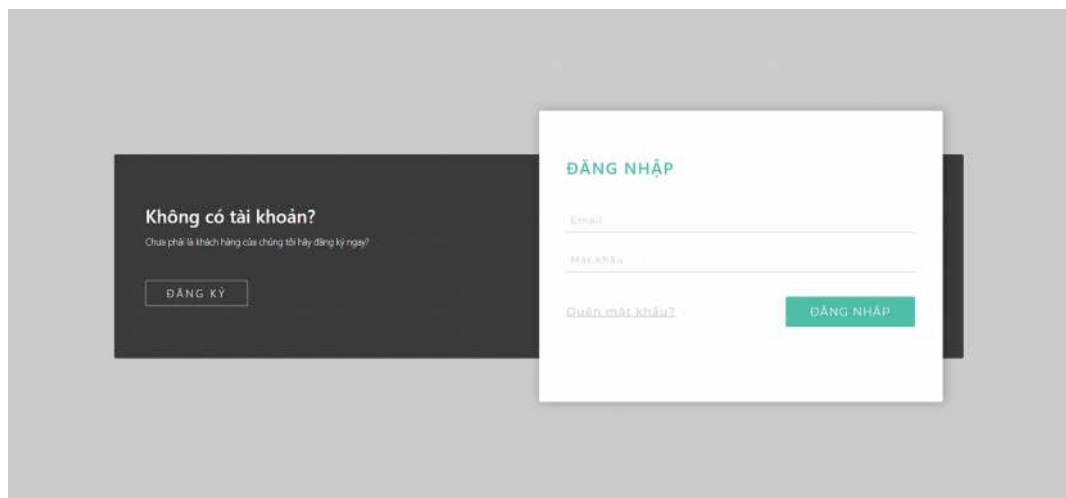
### CHƯƠNG 3: GIAO DIỆN WEBSITE

*Chương này sẽ mô tả về thiết kế giao diện của đề tài đồng thời cũng mô tả và giới thiệu sơ lược giao diện mà khách hàng và quản lý sẽ sử dụng.*

#### 1. Giao diện đăng nhập

Khách hàng sau khi đã có tài khoản trong hệ thống sẽ đăng nhập tại trang này, các thông tin cần nhập bao gồm tên email và mật khẩu đã được đăng ký trước đó.

Tại đây còn có tùy chọn quên mật khẩu giúp cho khách hàng lấy lại mật khẩu khi quên.



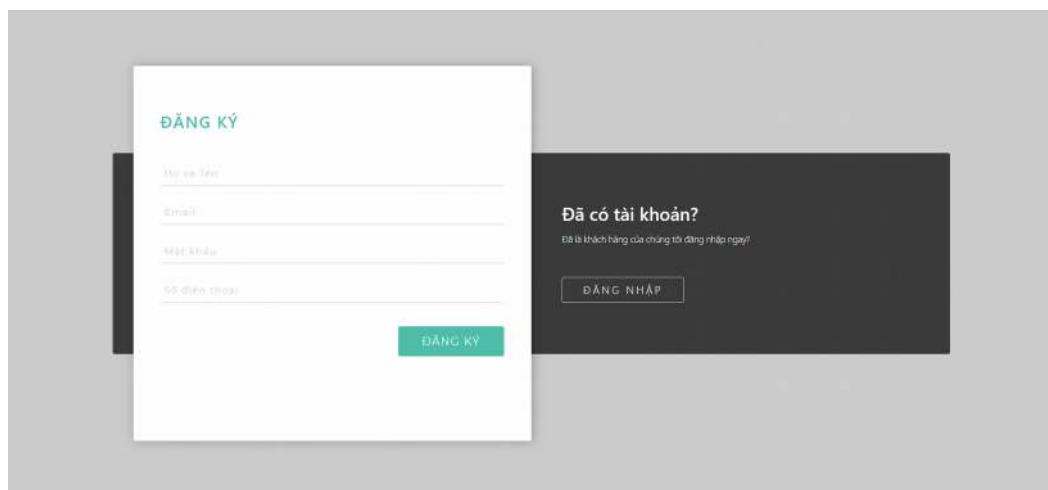
Hình 3. 1 Giao diện đăng nhập

## 2. Giao diện đăng ký

Đây là trang mà khách hàng có thể tự đăng ký tài khoản cho mình. Khách hàng có thể đăng ký một tài khoản hoàn toàn miễn phí tại đây là đã có toàn quyền sử dụng tài khoản khi đăng nhập vào website với những tính năng giúp cho việc mua hàng và thanh toán trở nên dễ dàng hơn.

Để tạo được tài khoản, khách hàng cần phải nhập đầy đủ thông tin mà hệ thống yêu cầu bao gồm: họ và tên, email, mật khẩu và số điện thoại.

Sau khi hoàn tất việc nhập thông tin trên, khách hàng bấm chọn nút “đăng ký” nằm ngay phía dưới để hoàn tất việc đăng ký. Trong quá trình lưu dữ liệu nếu có lỗi sẽ có thông báo gửi đến khách hàng, ngược lại sẽ tự động đăng nhập tài khoản cho khách hàng.



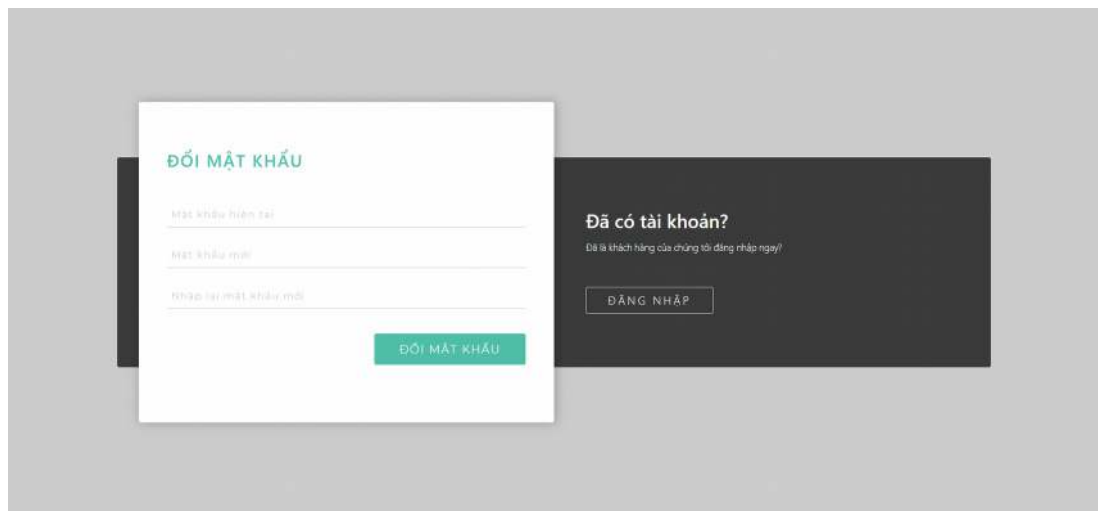
Hình 3. 2 Giao diện đăng ký

### 3. Giao diện đổi mật khẩu

Đây là trang mà khách hàng có thể tự đổi mật khẩu tài khoản cho mình. Khách hàng có thể đổi mật khẩu phức tạp hơn.

Để đổi được mật khẩu tài khoản, khách hàng cần phải nhập đầy đủ thông tin mà hệ thống yêu cầu bao gồm: mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới.

Sau khi hoàn tất việc nhập thông tin trên, khách hàng bấm chọn nút “đổi mật khẩu” nằm ngay phía dưới để hoàn tất việc đổi mật khẩu.

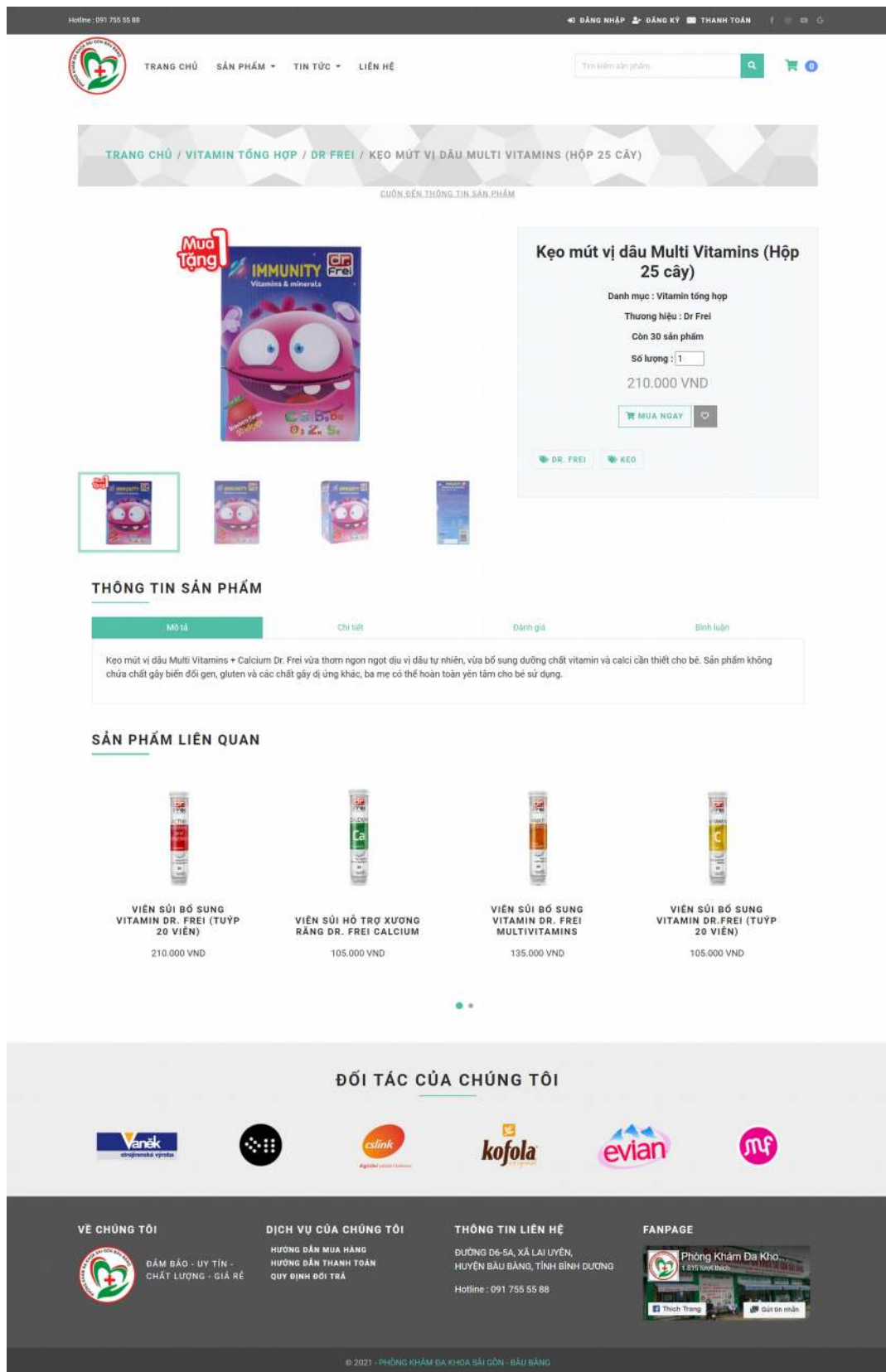


Hình 3. 3 Giao diện đổi mật khẩu

### 4. Giao diện chi tiết sản phẩm

Đây là trang mà khách hàng xem được chi tiết sản phẩm, xem được các sản phẩm cùng thương hiệu và thêm sản phẩm vào giỏ hàng nhanh chóng, dễ dàng, thuận tiện.





Hình 3. 4 Giao diện chi tiết sản phẩm

## 5. Giao diện tin tức

Đây là trang mà khách hàng xem được những tin tức, bài viết mới nhất được cập nhật hàng ngày và cũng thuận tiện xem các bài viết tương tự nhanh chóng.

Hotline : 091 755 55 88
ĐĂNG NHẬP
ĐĂNG KÝ
THANH TOÁN

TRANG CHỦ
SẢN PHẨM
TIN TỨC
LIÊN HỆ

### TIN COVID-19 CHIỀU 23-11: CẢ NƯỚC 11.132 CA MỚI, SỐ TỬ VONG Ở TP.HCM VÀ AN GIANG TĂNG

**TTO - Bản tin chiều tối nay 23-11 của Bộ Y tế cho biết số mắc COVID-19 đã tăng mạnh thêm, với 11.132 ca mắc mới trong ngày, cao nhất kể từ thời điểm nới giãn cách đến nay. Số ca tử vong cũng lên tới 167 ca.**

- Những người trẻ từ 15-17 tuổi đầu tiên ở Hà Nội được tiêm vắc xin COVID-19.
- Vì sao Nhật đề nghị với du khách quốc tế dù chỉ còn vài chục ca COVID-19 mỗi ngày?
- TPHCM: Tỷ lệ tử vong 3,8% trên tổng số ca nhiễm COVID-19

Tiêm vắc xin COVID-19 cho người dân Hà Nội - Ảnh: NAM TRẦN

Tính từ 16h ngày 22-11 đến 16h ngày 23-11, trên Hệ thống quốc gia quản lý ca bệnh COVID-19 ghi nhận 11.132 ca nhiễm mới, trong đó 6 ca nhập cảnh và 11.126 ca ghi nhận trong nước (tăng 827 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố, có 6.010 ca trong cộng đồng.

**61 tỉnh, thành phố ghi nhận ca nhiễm**

Các tỉnh, thành phố ghi nhận ca bệnh như sau: TP.HCM (1.204), Bà Rịa - Vũng Tàu (709), Bình Dương (698), Tây Ninh (606), Đồng Tháp (597), Đồng Nai (571), Bình Phước (509), Vĩnh Long (505), Bình Thuận (493), Bạc Liêu (474), Sóc Trăng (395), Cần Thơ (354), Kiên Giang (350), An Giang (320), Trà Vinh (295), Hà Nội (260), Cà Mau (252), Bến Tre (236), Hậu Giang (195), Khánh Hòa (172), Thừa Thiên Huế (160), Long An (145), Tiền Giang (112), Bình Định (111), Bắc Ninh (99), Quảng Nam (95), Nghệ An (92), Hà Giang (79), Đắk Lắk (75), Vĩnh Phúc (70), Đà Nẵng (65), Quảng Ngãi (65), Lâm Đồng (65), Ninh Thuận (57), Đắk Nông (56), Thanh Hóa (52), Phú Yên (51), Thái Bình (50), Quảng Bình (46), Gia Lai (45), Quảng Ninh (44), Nam Định (40), Hòa Bình (35), Hà Tĩnh (32), Tuyên Quang (28), Phú Thọ (27), Bắc Giang (24), Hà Nam (22), Hải Dương (19), Hưng Yên (16), Quảng Trị (15), Lạng Sơn (10), Cao Bằng (7), Ninh Bình (6), Kon Tum (6), Điện Biên (4), Lào Cai (4), Sơn La (3), Thái Nguyên (2), Hải Phòng (2), Yên Bái (1).

Ngày 23-11, Sở Y tế Bình Dương đăng ký bổ sung thông tin cho 28.000 ca nhiễm trên Hệ thống quốc gia quản lý ca bệnh COVID-19, sau khi Bình Dương ra soát và thu thập đầy đủ thông tin của các ca nhiễm COVID-19 đã được lấy mẫu từ những ngày trước đó.

Các địa phương ghi nhận số ca nhiễm giảm nhiều nhất so với ngày trước đó: TP.HCM (-343), Cần Thơ (-181), Đắk Lắk (-91).

Các địa phương ghi nhận số ca nhiễm tăng cao nhất so với ngày trước đó: Bà Rịa - Vũng Tàu (+310), Bình Phước (+232), Vĩnh Long (+198). Trung bình số ca nhiễm mới trong nước ghi nhận trong 7 ngày qua: 10.070 ca/ngày.

### BÀI VIẾT LIÊN QUAN

XỬ LÝ NGHIỆM CÁC TRƯỜNG HỢP NGHI NHIỄM NHƯNG VẤN CHƠ VỀ NHÀ CÁCH LY

### ĐỐI TÁC CỦA CHÚNG TÔI

#### VỀ CHÚNG TÔI

ĐẢM BẢO - UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - GIÁ RẺ

#### DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI

HƯỚNG DẪN MUA HÀNG  
HƯỚNG DẪN THANH TOÁN  
QUY ĐỊNH ĐỔI TRẢ

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ

ĐƯỜNG D6-5A, XÃ LAI UYÊN,  
HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG  
Hotline : 091 755 55 88

#### FANPAGE

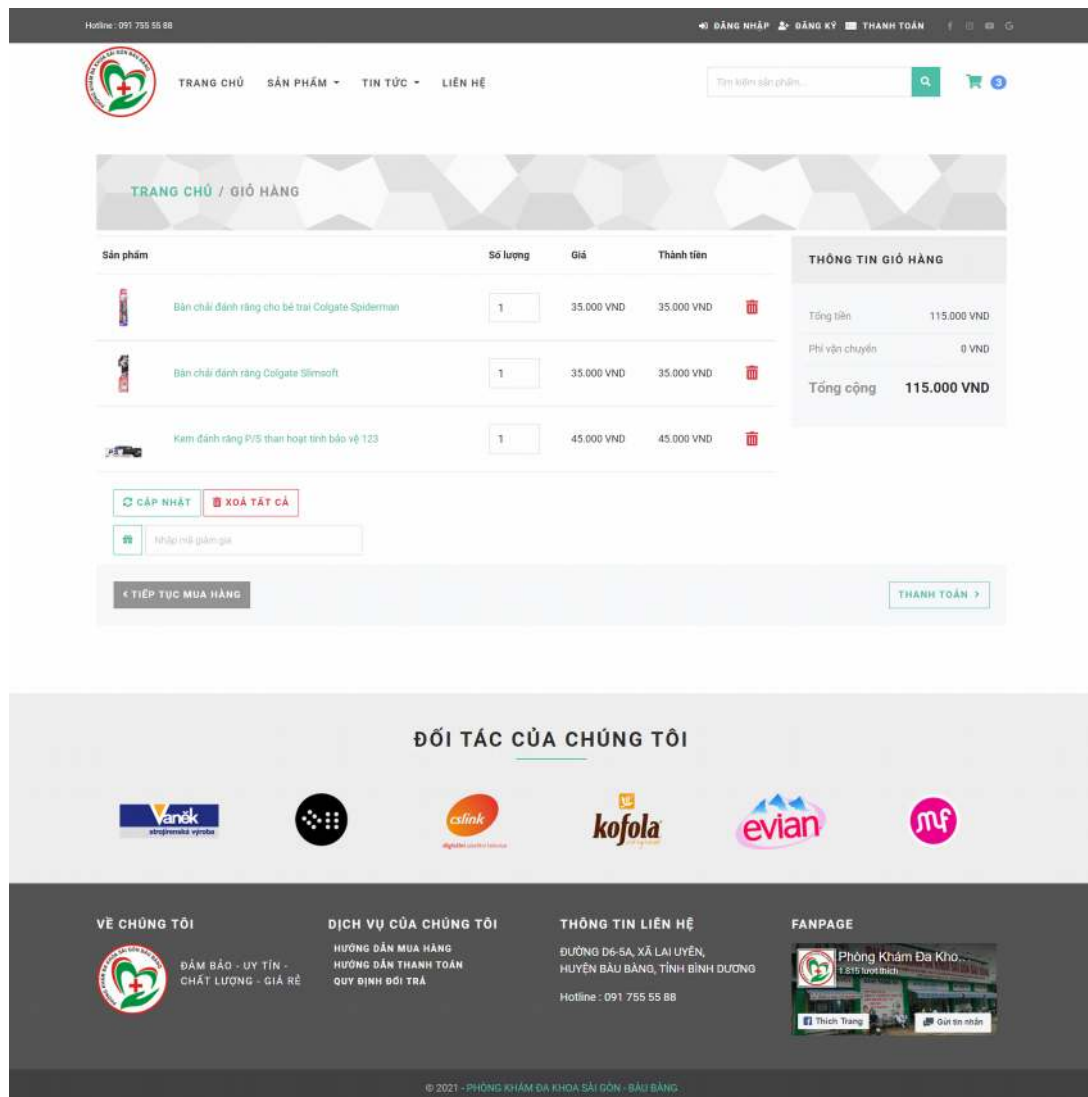
© 2021 - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - BÀU BÀNG

Hình 3. 5 Giao diện tin tức

## 6. Giao diện giỏ hàng

Đây là trang mà giúp khách hàng xem lại những sản phẩm đã chọn mua trước khi tiến hành thanh toán.

Giao diện giúp khách hàng thêm bớt sản phẩm xem được giá cả sao cho phù hợp và hài lòng nhất trước khi thanh toán.



Hình 3. 6 Giao diện giỏ hàng

## 7. Giao diện thanh toán

Đây là trang mà giúp khách hàng xem lại và chỉnh sửa số lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu và điền các thông tin cần thiết cho việc đặt hàng và thanh toán trực tuyến một cách dễ dàng nhanh chóng.

Hotline : 091 755 55 88
TÀI KHOẢN
THANH TOÁN
f

TRANG CHỦ
SẢN PHẨM
TIN TỨC
LIÊN HỆ

TRANG CHỦ / THANH TOÁN

Sản phẩm	Số lượng	Giá	Thành tiền
Bàn chải đánh răng cho bé trai Colgate Spiderman	1	35.000 VND	35.000 VND
Bàn chải đánh răng Colgate Slimsoft	1	35.000 VND	35.000 VND
Kem đánh răng P/S than hoạt tính bảo vệ 123	1	45.000 VND	45.000 VND

CẬP NHẬT
XÓA TẤT CẢ

TÍNH PHÍ VẬN CHUYỂN
Chon tỉnh thành phố
Chon quận huyện
Chon xã phường

THÔNG TIN NHẬN HÀNG

Email

Họ và tên

Địa chỉ

Số điện thoại

Ghi chú

< TRỞ LẠI GIỎ HÀNG

Pay now or pay later

THANH TOÁN TIỀN MẶT

ĐỐI TÁC CỦA CHÚNG TÔI

VỀ CHÚNG TÔI

ĐẢM BẢO - UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - GIÁ RẺ

DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI
HƯỚNG DẪN MUA HÀNG  
HƯỚNG DẪN THANH TOÁN  
QUY ĐỊNH ĐỔI TRẢ

THÔNG TIN LIÊN HỆ
ĐƯỜNG D6-SA, XÃ LAI LYÊN,  
HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG  
Hotline : 091 755 55 88

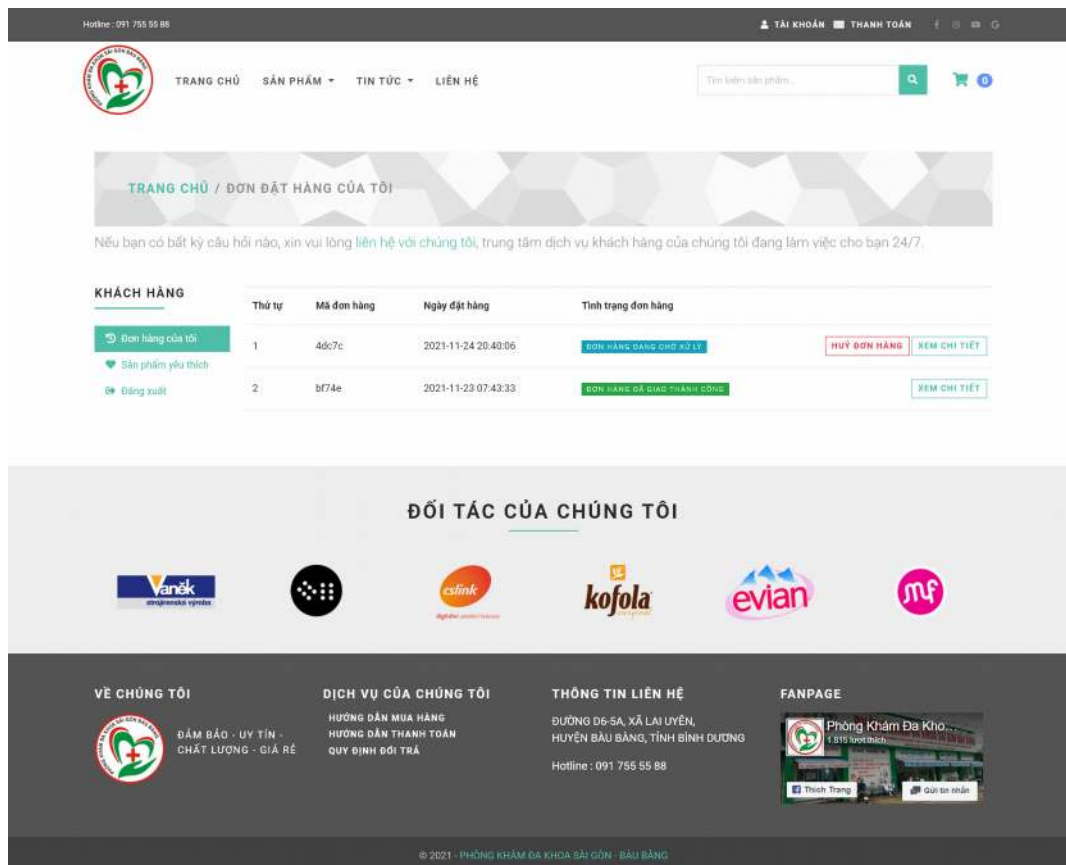
FANPAGE

© 2021 - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - BÀU BÀNG

Hình 3. 7 Giao diện thanh toán

## 8. Giao diện lịch sử đơn hàng

Giao diện giúp khách hàng xem lại các đơn hàng đã đặt trước đó, xem được chi tiết đơn hàng đó một cách thuận tiện và huỷ đơn hàng đơn giản, nhanh chóng.




Hình 3. 8 Giao diện lịch sử đơn hàng

## 9. Giao diện chi tiết đơn hàng

Giao diện giúp khách hàng kiểm tra tất cả thông tin: thông tin sản phẩm, thông tin khách hàng, tổng số tiền, ngày đặt hàng...

Hotline: 091 755 55 88
TÀI KHOẢN
THANH TOÁN


TRANG CHỦ
SẢN PHẨM
TIN TỨC
LIÊN HỆ

TRANG CHỦ / XEM CHI TIẾT ĐƠN HÀNG 4ĐC7C

Đơn hàng số **4đc7c** đã được đặt vào ngày **2021-11-24 20:40:06**

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, xin vui lòng [liên hệ](#) với chúng tôi, trung tâm dịch vụ khách hàng của chúng tôi đang làm việc cho bạn 24/7.




**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

Tên khách hàng	Số điện thoại	Email
member4	0989603124	member4@gmail.com






**THÔNG TIN NHẬN HÀNG**


Tên người nhận hàng	Số điện thoại	Địa chỉ	Email	Öhi chủ	Hình thức thanh toán
Chung Lê quang	0989603887	Ấp 5 Tân Hưng, Bầu Bàng	abc123@gmail.com	sasa	PAYPAL

**CHI TIẾT ĐƠN HÀNG**

Thứ tự	Sản phẩm	Mã giảm giá	Số lượng	Giá	Tổng
1	 <a href="#">Bàn chải đánh răng cho bé trai Colgate Spiderman</a>		1	35.000 VND	35.000 VND
2	 <a href="#">Bàn chải đánh răng Colgate Slimsoft</a>		1	35.000 VND	35.000 VND
3	 <a href="#">Kem đánh răng P/S than hoạt tính bảo vệ 123</a>		1	45.000 VND	45.000 VND
				Số tiền giảm	0 VND
				Phí vận chuyển	25.000 VND
				Thành tiền	140.000 VND


**ĐỐI TÁC CỦA CHÚNG TÔI**

**VỀ CHÚNG TÔI**

ĐẢM BẢO - UY TÍN -  
CHẤT LƯỢNG - GIÁ RẺ

**DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI**
HƯỚNG DẪN MUA HÀNG  
HƯỚNG DẪN THANH TOÁN  
QUY ĐỊNH ĐỔI TRẢ

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**
ĐƯỜNG D6-5A, XÃ LAI UYÊN,  
HUYỆN BẦU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG  
Hotline : 091 755 55 88

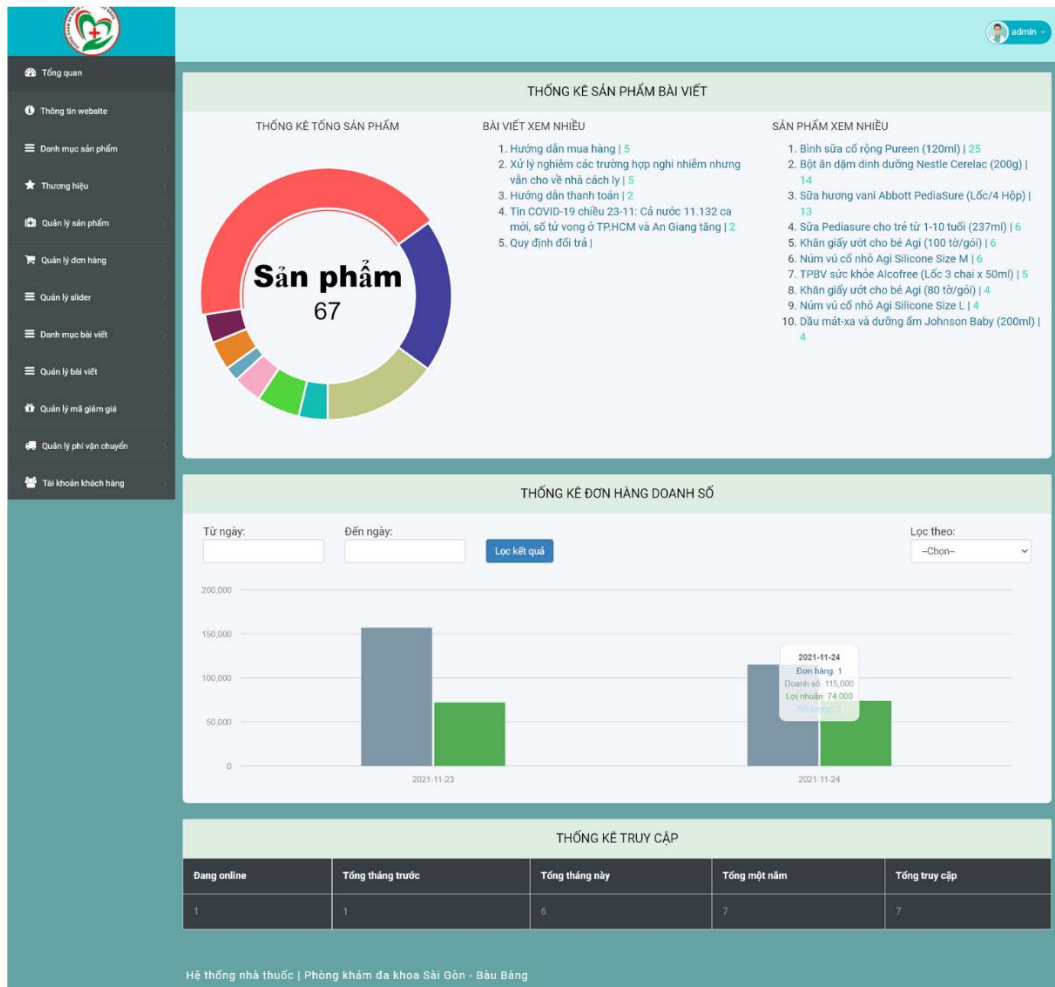
**FANPAGE**

1 315 Lượt thích

© 2021 - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - BẦU BÀNG

Hình 3. 9 Giao diện chi tiết đơn hàng

## 10. Giao diện thống kê

Giao diện giúp nhân viên xem được các thông kê liên quan đến sản phẩm, bài viết, các bài viết xem nhiều, các sản phẩm xem nhiều, thống kê đơn hàng...

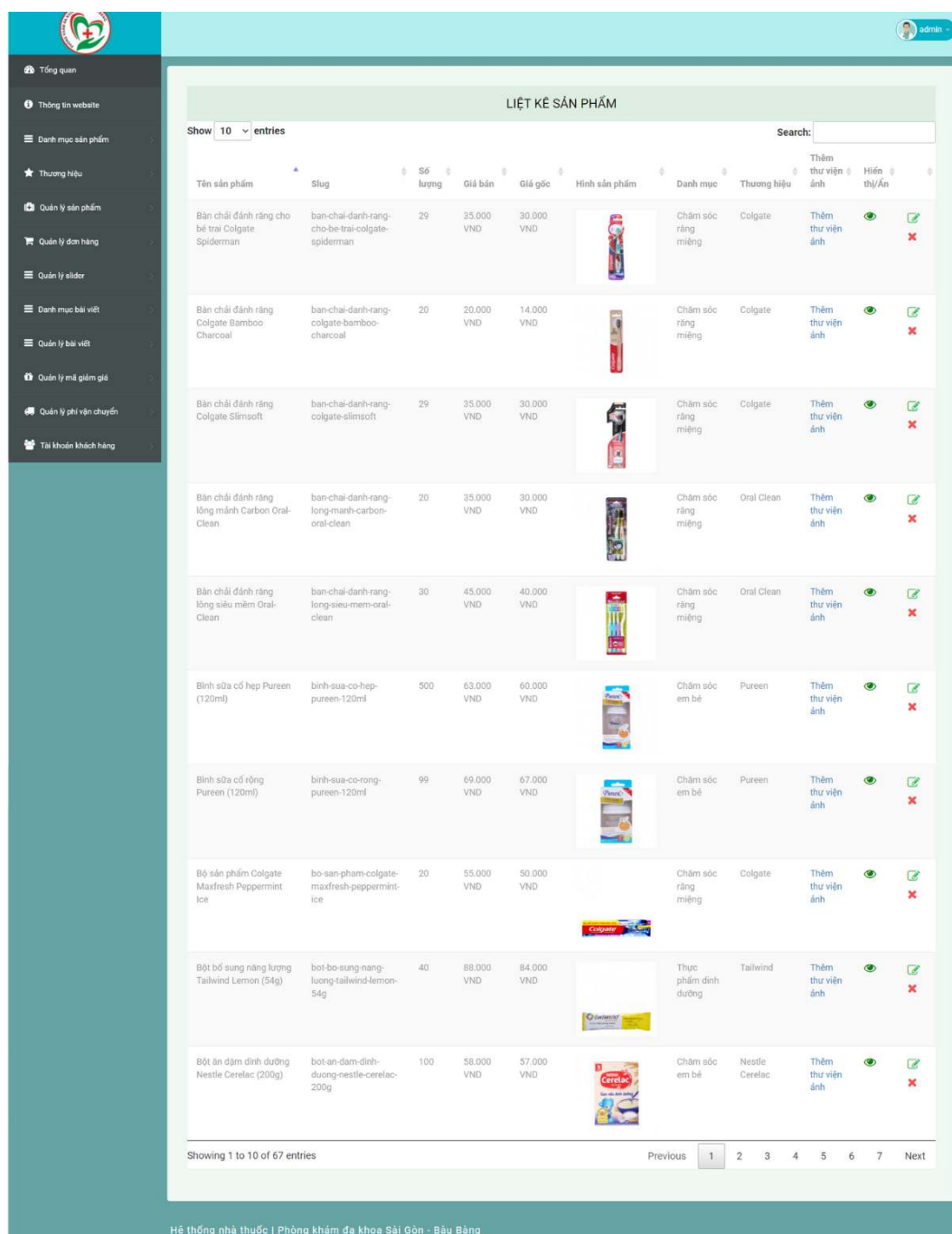


Hình 3. 10 Giao diện thống kê

## 11. Giao diện liệt kê sản phẩm

Giao diện giúp người quản lý xem được tất cả sản phẩm có trong website và người quản lý có thể tìm kiếm sản phẩm, chỉnh sửa sản phẩm, ẩn/hiện sản phẩm, xóa sản phẩm trong trang này.





Hình 3. 11 Giao diện liệt kê sản phẩm

## 12. Giao diện thêm sản phẩm

Sau khi màn hình thêm mới được hiện lên, người dùng cần điền các thông tin cần thiết vào form sau đó bấm chọn nút “thêm sản phẩm” để hoàn tất việc thêm mới. Khi này hệ thống sẽ tiến hành lưu thông tin xuống cơ sở dữ liệu đồng thời đóng màn hình thêm mới, nếu quá trình lưu thành công sản phẩm mới sẽ được thêm vào danh sách sản phẩm đồng thời hiển thị thông báo thành công, ngược lại sẽ hiển thị thông báo lỗi. Lưu ý, tên sản phẩm mới không được trùng với các sản phẩm đã có sẵn trong hệ thống.



**THÊM SẢN PHẨM**

Tên sản phẩm


Slug

Số lượng sản phẩm

Giá gốc sản phẩm

Giá bán sản phẩm

Hình ảnh sản phẩm  
 Không có tệp nào được chọn

  
No image available

**Chi tiết sản phẩm**

**Mô tả sản phẩm**

Danh mục sản phẩm

Tags sản phẩm

Thương hiệu

Hiển thị

Hệ thống nhà thuốc | Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Bầu Bàng

Hình 3. 12 Giao diện thêm sản phẩm

### 13. Giao diện sửa sản phẩm

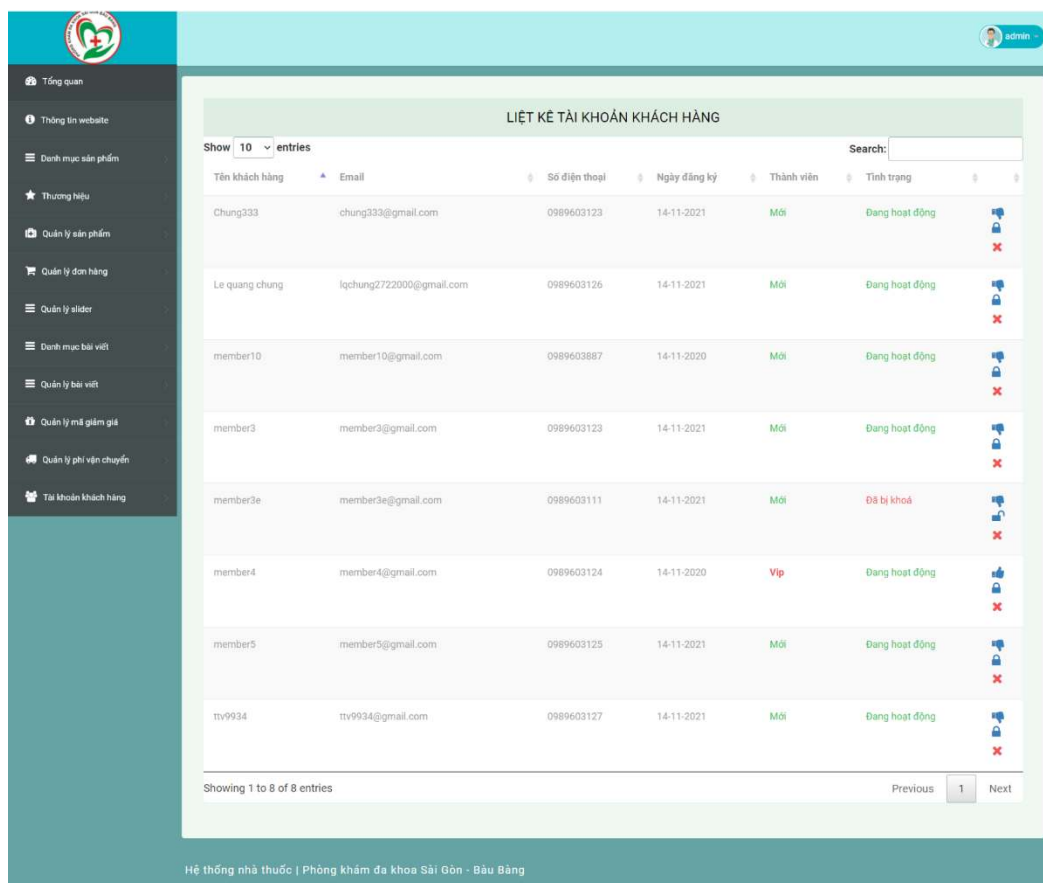
Sau khi màn hình chỉnh sửa được hiện lên, người dùng chỉnh sửa các thông tin cần thiết vào form sau đó bấm chọn nút “cập nhật sản phẩm” để hoàn tất việc chỉnh sửa. Khi này hệ thống sẽ tiến hành lưu thông tin xuống cơ sở dữ liệu đồng thời đóng màn hình chỉnh sửa, nếu quá trình lưu thành công sản phẩm sẽ được chỉnh sửa vào danh sách sản phẩm đồng thời hiển thị thông báo thành công, ngược lại sẽ hiển thị

thông báo lỗi. Lưu ý, tên sản phẩm được chỉnh sửa không được trùng với các sản phẩm đã có sẵn trong hệ thống.

Hình 3. 13 Giao diện sửa sản phẩm

## 14. Giao diện liệt kê khách hàng

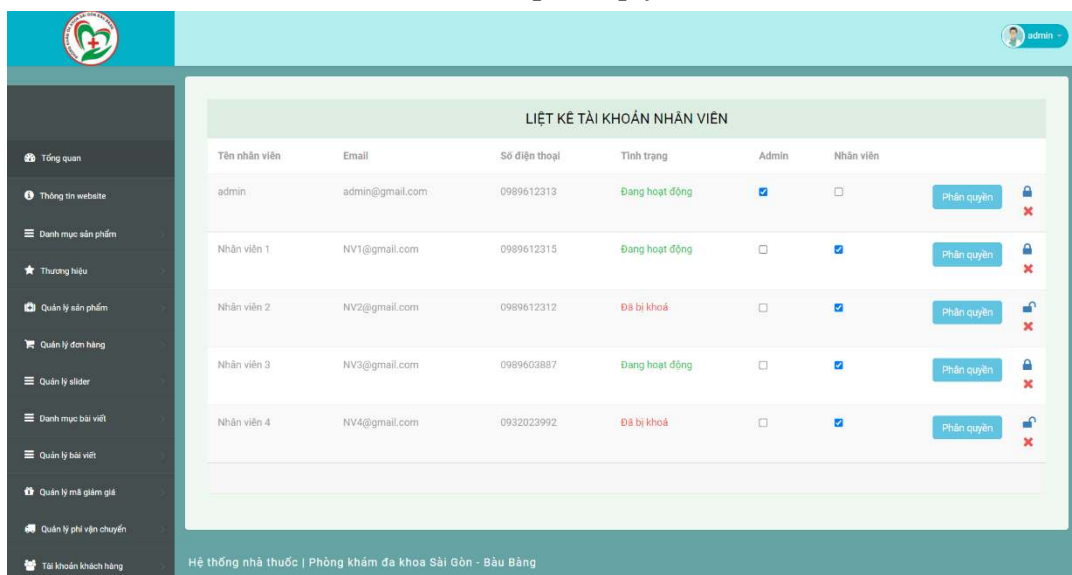
Giao diện giúp người quản lý quản lý thông tin của tất cả các khách hàng của website, người quản lý có thể khoá/mở khoá tài khoản, chuyển tài khoản khách hàng lâu năm thành khách vip hoặc hạ thành khách bình thường và có thể xoá tài khoản khách hàng và tìm kiếm khách hàng nhanh chóng.



Hình 3. 14 Giao diện liệt kê khách hàng

## 15. Giao diện quản lý nhân viên

Giao diện giúp người quản lý quản lý thông tin nhân viên, khoá/mở khoá tài khoản, xoá tài khoản nhân viên và có thể phân quyền cho nhân viên.



Hình 3. 15 Giao diện quản lý nhân viên

## CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN

*Chương này sẽ mô tả về kết quả đạt được và mặt hạn chế của đề tài sau khi hoàn thành đề tài và cuối cùng là hướng phát triển của đề tài trong tương lai.*

### 1. Đánh giá kết quả

#### 1.1. Kết quả đạt được

- Khảo sát thực tế hệ thống bán hàng trực tuyến ở một số trang web. Tìm hiểu được cách thức, nghiệp vụ trong xây dựng website bán hàng trực tuyến nói chung và nhu cầu cụ thể về “website bán thuốc tây trực tuyến”.
- Đánh giá tính chính xác, khoa học trong cách thức xây dựng hệ thống của “website bán thuốc tây trực tuyến”, phát huy những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm còn tồn tại để xác định hướng đi và xây dựng các chức năng cho chương trình sao cho phù hợp.
- Phân tích thiết kế hệ thống, lập được biểu đồ usecase, biểu đồ lớp, biểu đồ hoạt động cho các chức năng chính trên cơ sở thực tế của hệ thống “website bán thuốc tây trực tuyến”.
- Phân tích, tìm hiểu và thiết kế cơ sở dữ liệu hợp lý. Thiết kế giao diện chính cho chương trình và xây dựng “website bán thuốc tây trực tuyến” với đầy đủ tính năng mà yêu cầu đặt ra.
- Đề tài đã phát triển tương đối hoàn thiện với những chức năng như: đăng nhập, đăng ký, đổi mật khẩu, xem đơn hàng, thanh toán, quản lý thông tin khách hàng...
- Đảm bảo quyền sử dụng, quyền riêng tư và bảo mật đối với thông tin của mỗi người dùng.
- Đảm bảo việc đăng ký thành công thì sẽ đăng nhập thành công và sử dụng các chức năng khác của website.
- củng cố lại các kiến thức đã học, đặc biệt là kỹ năng phân tích giải quyết vấn đề. Biết cách áp dụng các kiến thức lý thuyết vào ứng dụng thực tế.

#### 1.2. Hạn chế

- Do nhiều yếu tố ràng buộc, nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, hạn chế về mặt thời gian nên đề tài vẫn còn nhiều lỗi thiếu sót, một số chức năng chưa được hoàn thiện hẳn và còn xảy ra lỗi nhỏ.
- Kiến thức lập trình và kiến thức thực tế còn hạn chế nên tính chuyên nghiệp của chương trình chưa cao, một vài tính năng hoạt động chưa được tối ưu.
- Độ bảo mật chưa thực sự tốt
- Chương trình chưa thực sự đầy đủ các tính năng như mong muốn.

- Giao diện chưa được thiết kế đẹp và tỉ mỉ.

## **2. Hướng phát triển**

- Tìm hiểu các công nghệ mới để sử dụng vào việc phát triển ứng dụng website.
- Bổ sung những hạn chế của đề tài, mở rộng các chức năng của hệ thống website, đảm bảo độ tin cậy của hệ thống.
- Thiết kế chương trình và giao diện trực quan hơn nhằm mang lại trải nghiệm cũng như cảm hứng cho người sử dụng hơn.
- Tăng cường bảo mật hơn cho ứng dụng, tránh hiện tượng bị hacker tấn công gây thất thoát dữ liệu ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của cửa hàng.
- Bổ sung thêm một vài tính năng khác như: áp dụng thanh toán bằng hình thức quét thẻ hoặc chuyển khoản, quản lý thu chi trong quán, kết nối với máy chấm công để lấy dữ liệu nhanh chóng, giảm thời gian nhập thủ công,....

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Sách tham khảo

1. PHP & MySQL: Novice to Ninja – Kevin Yank
2. Head First PHP & MySQL – Lynn Beighley & Michael Morrison
3. Laravelista A Collection of Laravel Tutorials – Mario Bašić
4. Lập Trình Cơ Bản PHP Và MySQL - Nhiều tác giả
5. The Joy of PHP Programming: A Beginner's Guide – by Alan Forbes (Tài liệu học lập trình web với PHP)

### Website tham khảo

1. <https://hiepsiit.com/detail/php/ngonnguphp>
2. <https://www.w3schools.com/>
3. <https://fullstack.edu.vn/>